

Cao Hữu Dực

從 Tuông

李 Lý

天 Thiên

龍 Long

Nguyễn Khắc Kham nhuận chính

Nguyễn văn Sâm hiệu đính, giới thiệu

2002

Tựa và giới thiệu

Năm 1912 ông chánh tổng **Lê Quang Chiêu** đem tuồng hát bội **Lý Thiên Long** in ra bằng chữ quốc ngữ. Trước đó ở **dạng chữ Nôm** chép tay sự phổ biến tuồng này cũng như các tác phẩm chép tay khác chắc chắn thật là giới hạn, chẳng thế mà ông mới nói bằng một cụm từ rất đau lòng: *nay tôi đang bốn sót* ... Bốn sót là một tập văn hiếm, có thể rách mất nhiều trang nhiều chữ... Từ năm đó, 1912, tuồng Lý Thiên Long mới được phổ biến rộng rãi đến số đông người ham chuộng văn chương và tuồng hát.

Tuy nhiên, với tinh thần in ấn thời gian đầu thế kỷ 20, bản của ông Lê Quang Chiêu có **nhều điều cần phải điều chỉnh về chánh tả**, về cách ngắt câu và nhiều chữ viết theo giọng đọc quá thuần túy Nam Kỳ. Thật sự mà nói, gần một thế kỷ trước, nguyên việc phiên âm ra quốc ngữ, sửa lại cho xuôi câu thuận ý và đem in thôi **đã là một công trạng** với văn hóa nước nhà, ta không thể đòi hỏi nhiều hơn về việc chính xác của một tác phẩm vào thời mà tình trạng chữ quốc ngữ còn phôi thai và nhà văn chỉ mới có những khái niệm thật mơ hồ về văn học Việt Nam, nhất là những tác phẩm ở dạng quốc ngữ.

Cho in lại tuồng Lý Thiên Long lần này, chúng tôi chỉ làm những công việc thật đơn giản: sưu tầm tài liệu xưa, ngắt câu cho hợp lý, trình bày rõ ràng theo lối phú của tuồng hát bội với những vế đối xứng và dùng những kiểu chữ khác nhau tùy theo giọng nói của nhân vật.

Một vấn đề căn bản là **có nên sửa chữa cách viết chánh tả** quá tuân thủ theo giọng đọc địa phương hay không. Cuối cùng chúng tôi quyết định sửa cho hợp với cách viết chuẩn ngày nay vì nếu cứ dựa trên lý do tồn cổ, nghi dĩ truyền nghi, in rập lại bản cũ thì thật là quá dễ, nhưng sự khiếm khuyết của bản in xưa vẫn còn nằm nguyên ở đó, người tiếp xúc với văn bản có thể hiểu lầm dăm ba chữ ít dùng, một vài câu khó hiểu, thậm chí có thể hiểu sai những ý quan trọng mà tác giả bản tuồng gói ghém trong lời nói của nhân vật. Cũng trong chiều hướng đó vài sơ chú cần thiết cũng đã được thêm, vì **bản in 1912 không có một chú thích nào**. Phần Hán văn của các đoạn *hát khách (loạn)* đáng lẽ phải được tái lập đầy đủ, tôi tài hèn, thời giờ ít, không dám võ đoán, chỉ làm được bấy nhiêu thôi, với những dè dặt thường lệ.

Trước khi in tuồng Lý Thiên Long này chắc rằng ông Lê Quang Chiêu đã *sửa lại bốn cũ đầy đủ ba hồi* (ông nói là toàn truyện đủ ba thứ và nói luôn những chi tiết quan trọng trong những hồi sau) nhưng vì lý do nào đó bản in năm 1912 của ông chỉ thấy hết hồi nhứt -- cuốn thứ nhứt-- mà thôi. Cũng có thể những cuốn thứ hai, thứ ba đã xuất bản rồi mà chúng ta tới giờ này vẫn chưa tìm được. Khổ nạn đao binh và trình độ dân trí của đất nước ta ảnh hưởng lên sự tồn vong của sách vở là vậy. Nay chúng ta là những người đi sau, còn bao nhiêu cứ **dùng đờ** bấy nhiêu. Người này tìm, người kia tìm, được gì hay nấy. Ít còn hơn không, đưa con ốm yếu đui què mẽ sứt vẫn là con mình, không thể bỏ.

Ông Chiêu gọi loại hình của tác phẩm này **khi thì là tuồng, khi thì là truyện**. Khi đề tên tác phẩm bằng chữ quốc ngữ ông xài chữ **tuồng** (*Tuồng Lý Thiên Luông*), khi dùng chữ Hán ông viết bằng chữ **truyện** (*Lý Thiên Long Truyện 李天龍傳*). Lý do vì ông dịch cái tựa ra chữ

Hán, chứ **không phiên âm** từng chữ như chúng ta làm ngày nay. Bây giờ trong văn học, **tuồng** và **truyện** là những khái niệm hoàn toàn khác nhau về hình thức. **Tuồng** là một câu chuyện với nhiều tình tiết **dùng để diễn, để nói, để hát, để nghe, có công dụng phục vụ đồng thời một số đồng quần chúng** (một buổi trình diễn). Tuồng dính liền với sân khấu, diễn viên, nhiều kỹ thuật về cách phát âm và nhất là âm nhạc cũng như y trang, cần thêm nhiều người phụ để dựng tuồng với dụng cụ, trang trí và không gian. Khi tuồng không được trình diễn, nó nằm trơ dưới dạng **một văn bản văn học** và chỉ phục vụ cho một người đọc mà thôi thì nó vẫn là một *bản tuồng* vì tính cách đối thoại, ca diễn vẫn **ẩn tàng** trong kịch bản. **Truyện** trái lại dùng để đọc, để xem, **phục vụ một lần một người hay vài ba người** (một lần đọc). Truyện dính liền với văn chương và tư tưởng, giao tiếp thẳng với độc giả và thính giả mà không cần nhiều đến những thứ phụ thuộc khác ngoài văn bản. Truyện có khả năng mô tả tâm lý sâu ẩn của nhân vật, cái nội tâm mà tuồng chỉ có thể diễn tả một phần nào bằng nét mặt của nhân vật. Truyện có thể gần với truyện kể, chủ yếu là sự mô tả tình tiết của tác giả, đối thoại không phải là phần chánh, có âm nhạc phụ họa càng tốt nhưng không nhất thiết. Truyện biến thành tuồng hay tuồng biến thành truyện **đều phải được viết lại** mới theo kỹ thuật của mỗi thể loại.

Nghe nói tuồng Lý Thiên Long này còn có bản quốc ngữ khác với tựa là *Tuồng Tứ Linh*. Cũng như trên, cho tới giờ này, chúng tôi chưa tìm thấy.

Trong sưu tập 41 tác phẩm nôm -- hầu hết là tuồng hát bội--- viết tay mà Thư Viện Anh Quốc ở Luân Đôn (British Library) làm bản sao tặng cho chánh phủ Việt Nam Cộng Hòa trước đây (1971) --qua tay cụ Quốc Vụ Khanh Văn Hóa Mai Thọ Truyền -- tôi nhớ mình có thấy tuồng Lý Thiên Long trong danh sách, nhưng cho đến giờ vẫn chưa được cơ may có bản sao để phiên âm hay ít ra cũng để so sánh với bản quốc ngữ của ông Lê Quang Chiêu.

Công việc *sửa lại bốn cũ* ở đầu thế kỷ 20 nói chung có giá hình thức văn chương đến mức độ nào đó của nó, **không ai có quyền xô toẹt các công trình này được**. Việc làm của những tác giả sửa lại bốn cũ ở giai đoạn đó là công việc đáng hoan nghênh hơn chê trách. Cho nên **có hay không có bản nôm**, các bản quốc ngữ về tuồng hát bội, truyện thơ, thơ-tuồng vẫn đáng được trân tàng. Bản quốc ngữ của Lê Quang Chiêu vì vậy đáng được coi là một trong những thoại rất quan trọng về tuồng Lý Thiên Long. Giới thiệu bản nôm và bản phiên âm là chuyện cần thiết, nhưng trong khi chờ đợi tìm được bản Nôm, việc san định và giới thiệu tất cả các bản quốc ngữ cũng là việc đáng làm.

Ông Lê Quang Chiêu rất có công khi mách rằng mình nghe người lớp trước nói lại tác phẩm này do Tổng Đốc An Giang Cao Hữu Dực viết ra, về sau ông Nguyễn Văn Hàng nhuận sắc, mình nhuận sắc một lần nữa cho tráng câu xứng đối rồi cho in bản quốc ngữ. Nếu không có lời nói đó bây giờ chắc rằng ta không thể nào xác định một chút gì về tác giả.... Ông Nguyễn Văn Hàng chỉ là một nhà nho bình thường nào đó ở cuối thế kỷ 19 ta khó tìm tiểu sử. Tìm tiểu sử ông Cao Hữu Dực không khó, *Quốc Triều Đăng Khoa Lục* và *Quốc Triều Hương Khoa Lục* cũng như các quyển sử triều Nguyễn chắc chắn không nhiều thì ít có nhắc đến ông. Một vài tài liệu đó đây ghi ông là người quê huyện Phong Điền, Thừa Thiên, đậu Hương Tiến năm Ất Dậu 1825, làm chức Bố Chánh Sứ An Giang năm Mậu Thân đời Thiệu Trị (1848) sau đó đổi làm Án Sát Sứ cũng tỉnh An Giang. Khi mất được truy tặng Hiệp Biên Đại Học Sĩ. Vậy ông là người của văn học và của xứ chuyên về tuồng, lời mách rằng ông viết tuồng Lý Thiên Long này *có thể* tin được.

Trường hợp Cao Hữu Dực cũng giống như trường hợp *Ngụ Khắc Đản* với tuồng *Ngũ Hồ Bình Tây* và *Bùi Hữu Nghĩa* với *Tuồng Tây Du*. Người ta không thấy tên tác giả ở bản Nôm, cũng

không thấy nhắc đến tuồng *Ngũ Hồ Bình Tây* khi đọc về tiểu sử của ông, chỉ thấy tên ông ở một mẩu quảng cáo hồi đầu thế kỷ về bản in quốc ngữ của tuồng này. Về *Tuồng Tây Du*, cũng tương tự, bản Nôm không có dòng nào đề tên tác giả, trong khi giới thiệu tuồng *Kim Thạch Kỳ Duyên*, ông *Nam Cư* mới nói *Bùi Hữu Nghĩa cũng là tác giả tuồng này*, ông không cho biết mình lấy chứng cứ từ đâu. Văn học sử Việt Nam đây rầy những điều khả ngờ như vậy. Và chúng ta chỉ còn biết dựa trên những điều mách *khả tín mà cũng khả ngờ* cho đến khi nào có những tài liệu gì chính xác hơn được phát hiện.

Viết tuồng bát bội là sở trường của người miền Trung, *Cao Hữu Dục* khi làm quan trong miền cực Nam của đất nước có thể đã viết tuồng vì nhớ quê hương, nhớ đến một phong vị văn nghệ đặc biệt của nơi chôn nhau cắt rún. Cũng có thể ông viết như một bực bạch nỗi lòng trung quân ái quốc vì đời khoa hoạn của ông vốn nhiều truân chuyên và lắm lần bị hiểu lầm cùng dị nghị. *Một kiểu Ly Tao của Khuất Nguyên!* Những hình tượng ông dùng trong tuồng này có thể bị chê trách là không mới mẽ gì, ta thường thấy các nhân vật và sự kiện tương tự ở các tuồng khác trong kho tàng tuồng hát bội của Việt Nam: chánh-- tà, đi thi vì mẹ khuyến khích, dự định cướp ngôi và *những biến chuyển chung quanh cuộc cung đình chính biến* với các nhân vật trung thật trung, nịnh thật nịnh và các bậc tiên thánh nhúng tay vào cõi phàm để thúc đẩy cho những việc trung dũng sớm thành tựu.

Con người thường bị giới hạn bởi môi trường chung quanh. Tất cả tuồng khác nói chung đều đi theo một mô thức thì ta không thể đòi hỏi một *Cao Hữu Dục* hay ai khác của thời kỳ này viết ra những gì thật là mới mẻ so với thời đại.

Tiếc rằng tập này chỉ có thứ *Thứ Nhất* (hồi một) thôi. Nếu ông đã công bố luôn các hồi kế tiếp có nghĩa là ông *đã soạn lại luôn các hồi 2 và 3*. Sự sửa đổi nào cũng đem theo cái hay riêng, nguyên bản chữ Nôm nếu được phiên âm chắc chắn gần ý tác giả nhưng sẽ không hay bằng bản đã được nhuận sắc. Tiếc thay, chuyện đó đã không xảy ra hay đã xảy ra rồi mà chúng ta chưa có hân hạnh tìm thấy.

Chúng tôi cố gắng giải quyết trường hợp này trong những năm tới để cống hiến bạn đọc một *Tuồng Tứ Linh* đầy đủ, có được cả bản Nôm càng tốt.

Để dễ dàng cho người đọc, tuồng này được *phân ra làm 14 tiết nhỏ tùy theo cảnh*. Các tiết này dài ngắn khác nhau, kết chung lại thành ra những diễn biến của toàn hồi/tuồng. Nhắc lại, trong tuồng hát bội, lời nói là yếu tố quan trọng hàng đầu, hành vi của nhân vật hay cả sự kiện xảy ra cũng đều được tác giả chuyển hóa thành lời cho nên dưới con mắt ngày nay ta có thể thấy nhiều tiết dư thừa, nhưng thật ra mỗi tiết đều có giá trị nối kết với các tiết khác tạo nên một chuỗi sự kiện cấu thành tuồng, khiến cho phần đông khán giả bình dân dễ dàng nắm vững sự diễn biến của toàn tuồng. Cũng nên nhắc lại người xưa đi coi hát bội thường không nhất thiết phải đến rạp lúc tuồng mới bắt đầu, họ có thể đến bất cứ lúc nào vì nhiều lý do trong đó có lý do bói tuồng đầu năm, đầu tháng.

Hát bội cũng *không có đoạn mở đầu giới thiệu về thời gian, về nhân vật* như kịch của Tây phương, tất cả những khái niệm này được tác giả *dùng lời nói của nhân vật* để giới thiệu nên phải được chuyển thành lời giáo đầu khi nhân vật mới xuất hiện. Ta sẽ không lấy làm lạ khi thấy nhân vật bước ra xưng tên tuổi quê quán, sở thích, điều mình kỳ vọng, ngay cả những âm mưu đen tối vốn là những chuyện.... không cần nói ra đối với nhân vật trong tiểu thuyết hay kịch ngày nay nhưng ngược lại đó là điều cần thiết sinh tử của thể loại hát bội, cần thiết ở thời kỳ hát bội thanh hành cũng như khi tàn lụi. Sở dĩ ta thấy nó *quê quê dư dư* vì ta nhìn nó với nhãn quan của người

đời nay vốn quen với hình thức cấu tạo của kịch Tây phương đã qua quá nhiều cải biên, chỉnh đốn ...

Các tiết của hồi Thứ Nhất này có thể được chia như sau đây:

- I.1 Nghe lời mẹ, Lý Thiên Long tầm sư học đạo.
- I.2. Đoán việc sau, Lý Chơn Nhơn khuyên đệ tử ứng thi.
- I.3. Cần hiền ngộ, Tống Vương sai mở hội tuyển nhân tài.
- I.4. Vưng lời khuyên, Lý Thiên Long lên đường tìm sự nghiệp.
- I.5. Trễ hội thí, Vương Họa Lân ngao du sơn thủy.
- I.6. Hiểu lòng nhau, Đào Thế Sĩ/Vương Họa Lân già trẻ kết thân.
- I.7. Kết quả kỳ thi, Lý Thiên Long thành Quốc Trạng.
- I. 8. Muốn thêm vi, Thái Sư dùng chỉ đỏ buộc Trạng Nguyên.
- I. 9. Lãnh quyền chức, Sơn Qui ra đồng quan trấn nhậm.
- I.10. Ngừa phản thần, Lý mẫu dạy con nghĩa trung quân.
- I.11. Bảo toàn thân, Đào Thế Sĩ cáo lão về quê.
- I.12. Lạc Sơn lãnh, Thế Sĩ tái phùng người bạn trẻ.
- I.13. Đem lòng xấu, Thiên Thành mưu toan cướp nước.
- I.14. Thử lòng nhau, Thiên Long, Thế Phụng tỏ lòng trung.

Cuối cùng thì hay bên hiểu nhau và đồng lòng sẽ thực hiện lòng trung quân ái quốc của mình mặc dầu sẽ kinh qua bao nguy hiểm gian nan. Tuồng **có thể** chấm dứt ở đây với sự hàm ngụ hai người sẽ thực hiện công việc trừ nguy diệt bạo trong tương lai, chuyện thành công hay thất bại được bỏ lửng lơ cho người đọc/xem muốn hiểu thế nào thì hiểu.

Nhưng người xưa **không bao giờ kết thúc tác phẩm của mình một cách lơ lửng** như vậy. Ông **Lê Quang Chiêu** đã mách rằng còn có các hồi 2, 3. Chắc chắn là những nhân vật chính diện sẽ gặp rất nhiều khó khăn khi đối đầu với những nhân vật phản diện. Tiếc quá ta không được đọc. Hi vọng trong tương lai gần chúng ta sẽ đọc được bản phiên âm tuồng Lý Thiên Long của Thư Viện Anh Quốc hay ít ra cũng được đọc tuồng Tứ Linh! Với tình hình văn học kì hoặc như hiện nay, thời gian chờ đợi chắc chắn sẽ rất dài!

Tuồng nào cũng vậy tác giả **sử dụng thật nhiều thành ngữ tục ngữ**, các trạng từ mô tả tâm tình một cách vũ lộng mà chúng ta ít thấy ở tác phẩm của nhà văn hiện đại. Có thể tác giả tuồng gần với đám đông quần chúng hơn? Chúng tôi xin nhường sự nhận xét chi tiết về mặt văn chương và sự hay dở về mặt cấu tạo tuồng tích cho các độc giả.

Thiết nghĩ cũng nên ghi lại đây một ít chi tiết về người sửa lại bản cũ tuồng Lý Thiên Long này.

Ông Lê Quang Chiêu (1853- 1924) là học trò của Phan Văn Trị, là một người khí tiết, sống thanh bạch, có làm nhiều bài thơ vịnh nói chí khí mình, nổi tiếng nhất là mười bài họa lại thập thủ liên hườn của Tôn Thọ Tường (giống như trường hợp Phan Văn Trị). Năm 1903 ông xuất bản quyển **Quốc Âm Thi Hiệp Tuyển** là một tuyển tập có giá trị lịch sử vì hầu hết các bài thơ trong đấy đều được trình làng lần đầu tiên. Theo ông **Phan Văn Thiết**, trong quyển **Nam Thi Hiệp Tuyển**, Sài Gòn, 1948, Lê Quang Chiêu ‘là một văn sĩ có danh ở Nam Kỳ, quê quán ở Phong Điền (Cần Thơ) ông là một người đồng thời nhưng trẻ hơn các ông Tôn Thọ Tường, Phan Văn Trị và Nguyễn Đình Chiểu... Ông có làm nhiều thơ văn, phần nhiều là thơ Nôm, rất được truyền tụng, ông thường xướng họa với bà nữ văn sĩ Trần Ngọc Lầu...’

Một trong những bài thác chí mình, không sợ phiền lòng người Pháp là bài *Khóc Ông Phan Thanh Giản*, vốn được lưu truyền rộng rãi trong Nam:

*Quan Phan tiết nghĩa sánh cao dầy,
Thương bấy vì đâu khiến chẳng may.
Hết dạ thờ vua trời đất biết,
Nát lòng vì nước quỷ thần hay.
Tuyệt lương một thảng rau xanh mặt,
Bị quả ba phen lửa cháy mày.
Chấn sợ sử thần biên chẳng hết,
Tấm lòng ấm ức phải thày lay.*

Lời giới thiệu sẽ thiếu sót nếu không nói một đôi điều về ngôn ngữ trong tuồng này. Đó là ngôn ngữ của tuồng, đương nhiên, nên pha lẫn ba loại câu, toàn chữ Hán Việt theo cấu trúc văn phạm Hán, toàn Nôm theo văn phạm tiếng Việt và phần quan trọng nhất là những câu pha lẫn nửa Nôm nửa Hán. Chính loại sau này mới làm giàu cho ngôn ngữ Việt. Nhà văn--- tác giả và người sửa lại bản cũ--- đã ghi lại, hay tự mình chế ra những chữ mới bằng cách dịch chữ Hán chẳng hạn như *quyết nhứt*¹ (người đã quyết nhứt, tôi phải tư tam..) , ... Những cố gắng phiên dịch này mới đem lại sinh khí cho ngôn ngữ bằng những *có mặt mới*. Có thể những có mặt này tồn tại lâu dài (*nhà huyền...*) có thể không. Trong quá trình hình thành tiếng nói, một sự đóng góp nào, đâu chỉ một vài chữ thôi, cũng là quý giá. **Ngôn ngữ cần thời gian và sự chấp nhận của dân cư sử dụng thứ ngôn ngữ đó.** Có thể một số chữ được hình thành rồi sẽ biến mất miên viễn trong thời gian, nhưng sự có mặt ở một giai đoạn nào đó của một dân tộc cũng là dấu ấn văn hoá của dân tộc đó theo quá trình sinh hoạt của dân tộc.

Đặc biệt chỉ trong tuồng mới có những chữ tượng **hình tượng thanh gần gũi với ngôn ngữ trong đời sống bình nhật** mà các thể loại khác vì tính nghiêm túc hay quá gần với văn chương Việt Hán không thể ghi lại. Tôi rất thích thú khi đọc *nhà lùm cùm mẹ già niên kỷ, bếp lem nhem con trẻ lung vơi* , hoặc *tai mẹ nghe đã đành rành chớ con, nói chi những việc so đo.....*

Chúng ta ngày nay trân trọng các câu như: Đã đổ chúng ăn no, nên kiếm điều co vạc, trân trọng vì thấy mình gần gũi với người xưa qua tiếng nói người chung quanh ta **đã và đang** nói, có thể một vài trường hợp do hoàn cảnh, bị biến mất đi, nhưng không thể nào phai nhạt nếu được thấy lại khi đọc văn bản.

Khi viết những dòng này thì bên tai tôi một bài ca vọng cổ nào nuốt đưa lại từ phòng bên, với những từ ngữ cũng thân quen và gợi cảm, nhưng sao hai thứ này như xa lạ và chỏi nhau rõ ràng?

Có thể vì thói quen của chúng ta, quen với thể loại mới (vọng cổ) và càng ngày càng xa lạ với thể loại cũ (tuồng hát bội) ...

Có người trách, trong thời đại mới đã có những thể văn mới dễ hiểu, phù hợp với nhu cầu của con người mới, tìm và công bố làm gì ba cái thứ tuồng tích xa xưa đáng bỏ quên vào Viện Bảo Tàng? Vâng, không những thế mà thôi, chính vào thời đại tuồng hát bội cực thịnh còn có người không thích, vì lẽ này hay lẽ khác. Điều đó có.

Cụ **Phan Chu Trinh** đã trách chuyện hát bội bằng một bài thơ Nôm làm năm 1904, gẫm ra đúng nhiều bề, đọc lên thanh nhiều tình tiết thắm thía:

Đồng chiêm trống đánh vang rầy,

¹ Bây giờ ta nói **nhứt định**, trước đó người ta dùng **quyết một**.

*Ôa-ôa coi ra cũng sắp này.
Ba chú kếp già ngồi vếch mõ,
Mấy thằng hiệu đối đứng khoanh tay.
Áo xiêm lượt- thướt tuồng anh khách,
Quyền gậy nghênh ngang khác chú Tây.
Miễn đặng ba đồng rồi rượu thịt,
Biết gì nhà chú hết còn đây.*

Đọc kỹ bài này ta thấy Phan Chu Trinh không trách về văn chương tuồng hát bội mà chỉ nhắc đến **những điều xấu của kếp hát bội** thôi. Ta phải thông cảm với lớp đào kếp cũ, đời sống nổi trôi, di chuyển bất định, cơm hàng cháo chợ, ngủ đình ngủ rạp, thức khuya dậy sớm, luông tuồng chung chạ.... làm sao thể xác khỏi hao mòn, làm sao có nhiều tính chất đạo lý và cách mạng như cụ Phan Chu Trinh đòi hỏi. Ngoài ra, Phan Chu Trinh trách cứ cũng vì cụ luôn nghĩ rằng bốn phận mọi người trong thời nô lệ thực dân là phải **để ý đến sự tồn vong của nước nhà**, lòng ái quốc của cụ khiến cụ có cái nhìn khắc khe đối với mọi người. **Tiếng trống, tiếng kèn, sự hóa trang, và y phục cần phải có của tuồng làm cho nhà ái quốc Phan Chu Trinh dị ứng với tuồng hát bội.** Ngày nay chúng ta chỉ nhìn tuồng như những **bản văn**, những **di chỉ văn hóa**. Chúng ta xét nhìn rộng rãi, không tôn sùng hay chê bai quá đáng vì đó chỉ là những di tích sinh hoạt của người Việt Nam trong quá khứ mà thôi. Tất cả những đánh giá có tính cách luân lí hay chính trị thêm vào cho bất kỳ thể loại văn học nào đều không có căn bản khoa học. Hát Bội không phải là thứ vũ khí gì của phong kiến hay được tạo ra để phục vụ phong kiến. Cũng vậy hát bội không là thứ dụng cụ để thực dân dùng ru ngủ dân tộc. Hát bội mất đi vì sự phát triển đương nhiên của xã hội, của ngôn ngữ, của sự tiến bộ trong sự thẩm định văn nghệ của người xem chứ **không phải vì những lý do tiêu cực nội tại của chính tuồng hát bội.** Mọi sự nghiên cứu về hát bội nói chung, về bất cứ một tuồng hát bội nào đều là chuyện đáng làm.

Giống như công việc làm ở các quyển sưu tầm tương tự, trong quá trình hình thành, chúng tôi có hội ý và được sự hướng dẫn tận tình của Giáo Sư Nguyễn Khắc Kham, nên xin nhân dịp này ghi lại đây lòng biết ân chân thành của kẻ hậu học đối với bậc Thầy vô cùng kính mến của tôi.

Nguyễn Văn Sâm (Tháng Ba, 1997)

Phan Chu Trinh, ***Quốc Âm Tạp Vịnh*** (1904). Như những bài khác, bài này tác giả viết bằng chữ Nôm và chữ quốc ngữ. Đề bài là *Hát Bội* 喝 嘍, chữ *bội* 嘍 rõ ràng chớ không phải *bộ*. Tôi chưa từng thấy chữ *bộ* trong bất cứ sách vở xưa nào **trước quyển *Sự Tích và Nghệ Thuật Hát Bộ* của Đoàn Nùng (1942?)**
Phan Văn Trị: *Đứa mắc ghê ruồi, đứa lác voi/ Bao nhiêu xiêm áo cũng trở mồi.*

tuồng

Lý Thiên Long

從李天龍

I.1 Nghe lời mẹ, Lý Thiên Long tâm sư học đạo.

Lý Thiên Long *giáo đầu* nói:

Long châu ba tịnh, ngư chủ hà thanh, nhơn hòa điền hữu nhượng canh, quốc trị gia vô bế hộ, dòng truyền Trâu Lỗ, mỗ Lý Thiên Long, hằng đòi hai chữ hiếu trung, nắm giữ một câu đạo lý.

lại nói:

Như ta, nhà lùm cùm mẹ già niên kỷ, bếp lem nhem con trẻ lưng voi, tôi cũng muốn học nghề văn nghiệp võ đó lắm chứ. Nhưng rứa mà, nhẩn mǎng lo ngày chiếu đất, tối màn trời, nên chẳng tưởng tối rừng nhu, qua biển thánh chớ.

Lý mẩu :

Long châu ba tịnh 龍洲波靜 : còn rờng sóng lặn; ngư chủ hà thanh 牛渚河清 : bến trâu sông trong; nhơn hòa điền hữu nhượng canh 人和田有讓耕 : người hòa thuận không tranh giành đất đai canh tác; quốc trị gia vô bế hộ 國治家無閉戶 : nước thái bình nhà không cần đóng cửa. Đòi yên ổn thịnh trị. Đây là câu giáo đầu *phải có* của tuồng như là một sự chúc tụng đối với vua nhà Nguyễn, thời tác phẩm xuất hiện, không dính dáng gì hết đối với chính võ tuồng vì phần nhiều tuồng đều có bối cảnh là giai đoạn lộn xộn, giặc giả hoành hành, gian tà lộng quyền, trái với thời thái bình thịnh trị nói ở câu này.

Dòng truyền Trâu Lỗ 鄒魯 : theo đòi nghiên bút. Nhân vật văn, sau sẽ là văn thần. Trâu Lỗ là nước và quê hương của Khổng Tử.

Hằng đòi hai chữ hiếu trung 孝忠 : trau đòi, đòi mài,.. chăm chỉ lo thực hiện chuyện trung hiếu. Chữ đòi theo nghĩa này giờ không còn đứng một mình nữa.

Nhà lùm cùm mẹ già niên kỷ, bếp lem nhem con trẻ lưng voi: nhà có mẹ già ốm yếu mà lại nghèo không đủ ăn.

Tôi cũng muốn học nghề văn nghiệp võ đó lắm chứ: tôi cũng muốn lắm chớ. *Đó* *chứ* là tiếng xưa dùng để *xuống giọng* cuối câu, thấy nhiều trong sách đạo Thiên Chúa thời trước.

Nhẩn mǎng lo ngày chiếu đất tối màn trời. Nghèo chạy ăn từng bữa toát mồ hôi. Chiếu đất màn trời: cảnh nhà không giường chiếu lại dột nát, đêm nằm nhìn xuyên qua nóc trông thấy cả sao trên trời. Nhẩn

Con, tai mẹ nghe đã đành rành *chớ con*, nói chi những việc so đo *màn rúa con!* Mẹ hỏi, nay con lớn khôn sao chẳng biết lo, để cho mẹ tuổi tác nói lâu cũng mệt *lắm ma*. Mẹ có nghe, Bích-Thiên động chơn như truyền học nghiệp, Bạch-Lãnh sơn đạo sĩ giáo binh thơ. *Rúa có phải à? Vậy thì*, chớ lều tranh mặc mẹ bơ thờ, nơi sông Tứ đầu con lặn lội *thôi ma*.

Thiên Long:

Dạ, dám thưa mẹ, con tưởng tới đó đã an một mối, nghĩ lại đây chưa tiện hai phương. Mẹ gói dùn lùm cụm chớ hoang san, củi núi rau đồng sao đủ bữa. *Dạ dám thưa mẹ*, con chỉ cả đua chen trường danh lợi, bằng vàng thẻ bạc biết bao giờ. Còn thảo thân đầu nhẩn lấp ngơ, ngay chúa sao cho vẹn vẽ, *cho nên con đi không đành đó mà thôi*.

Lý mẫu :

Con này, nhành lão trước đỡ chơn còn mạnh mẽ, hột vãn tùng vào bụng biết ngọt ngào *đây ma*. Con làm sao cho, rẽ ngút thấy trời cao, *vậy mới gọi*, dứt kình qua biển rộng.

mãng: Những mãng lo, mãng lo, luôn luôn lo, canh cánh bên lòng. Ca dao: *Chim chuyền nhành ốt lúu lo, mãng sàu con bạn ồm o gầy mòn*. Ca dao: những mãng *vui chơi anh hời về có vợ, hai đứa mình không duyên nợ thời thôi*.

Nên chẳng tưởng tới rừng nhu, qua biển thánh: nên không còn để ý được đến chuyện dùi mài kinh sử. *Biển thánh rừng nhu* là nói chung về chuyện học hành. Ca dao: *Rừng nhu biển thánh khôn dò, nhỏ mà không học lớn mò sao ra!*

Tai mẹ nghe đã đành rành: mẹ nghe đã rõ ràng. *Đành rành*, nay còn lại từ biến âm của nó là *đành rành*.

Nói chi những việc so đo: tính toán hơn thiệt làm chi!

Để cho mẹ tuổi tác nói lâu cũng mệt lắm ma: Mẹ già rồi nói nhiều mệt lắm. chữ *ma* là tiếng đệm xuống giọng cuối câu. Tiếng này ở giữa các âm *ma, mà, mơ, mờ*, cho nên ta hiện giờ còn nghe nói ở vài vùng miệt Hậu giang bằng các chữ *mờ, mơ*.

Bích-Thiên động chơn như truyền học nghiệp 碧天洞真人傳學業, Bạch-Lãnh sơn đạo sĩ giáo binh thơ 白岭山道士教兵書: đạo sĩ ở núi Bạch Lãnh, động Bích Thiên có dạy học trò về văn võ.

Chớ lều tranh mặc mẹ bơ thờ, nơi sông Tứ 泗 đầu con lặn lội thôi ma: để mẹ nghèo khổ ở đây cũng được, con cứ lo chuyện học hành đi. *Bơ thờ:* thơ thẩn. HTC, giải nghĩa là vô ý, không cẩn thận. Sông *Tứ 泗*, chảy qua nước Lỗ, quê Khổng Tử.

Con tưởng tới đó đã an một mối, nghĩ lại đây chưa tiện hai phương: đi học thì được phần con rồi, nhưng mà để mẹ một mình ở đây con nghĩ là không tiện.

Mẹ gói dùn lùm cụm chớ hoang san 荒山, củi núi rau đồng sao đủ bữa: mẹ già ở chớ rừng núi (mẹ già ở túp lều tranh) làm sao tự mình lo lắng cho đủ thức ăn thức uống (không được sớm thăm tới viếng sao đành dạ con!). Con vì mẹ không đành cất bước!

Bằng vàng thẻ bạc biết bao giờ: còn thật lâu hay là không biết ngày nào mới công thành danh toại...

Còn thảo thân đầu nhẩn lấp ngơ, ngay chúa sao cho vẹn vẽ: nếu mà không lo báo hiếu cho mẹ thì đầu ngay chúa cũng là có gì sai trái rồi.

Nhành lão trước 老竹 đỡ chơn còn mạnh mẽ, hột vãn tùng 晚松 vào bụng biết ngọt ngào : già thì chống gậy trúc cũng được, ăn vẫn còn biết ngon. Tóm lại không sao, con đừng lo cho mẹ. *Lão trước 老竹 :* trúc già, dùng làm gậy. Không biết *hột vãn tùng 晚松*, hột tùng già là hột gì.

Rẽ ngút thấy trời cao: vạch mây ra mới thấy được trời cao. Khôn ra, làm chuyện lớn. **Dứt kình qua biển rộng:** qua biển rộng chém dứt cá kình: làm chuyện phi thường. Cụ bà khuyên con nên suy nghĩ để thấy điều phải làm sau này mới có thể thực hiện được những chuyện vĩ đại. Sãi Vãi: *Vậy thời: Sãi rẽ mây ngút, phát chông gai, đặng cho vãi thấy trời xanh, tìm đạo cả.*

Chẳng những màn rứa mà thôi, lại có màn ri nữa, nhựt nguyệt thệ hỹ, tuế bất ngã diên, đầu đua bơi tất bụng, ắt là qua lụn một đời đó nữa con. Con hãy nghe lời mẹ con đi, động Bích Liên con nhẹ gót hài, còn như mẹ nay, miền Vân Thủy mẹ nương con gậy, là đi cũng chẳng can chi mà con ngại ma.

Thiên Long:

Úy a! Bảy lâu những chông gai chẳng thấy, bây giờ đà tranh cỏ mở mang. Lạy mẫu từ an tại thảo trang, cho ấu tử trông chừng vân động.

hát nam:

Vân động già từ huyền thất,
Ruột chín chiều quận thắc đòi con.

Lý mẫu tán :

Con! Nghe mẹ dặn, ấu tiểu tu cần học, văn chương khả lập thân. Có phải, mần triều châu tử quới, tận thị độc thơ nhân chăng?

hát nam:

Đá vàng nắm giữ khăng khăng,
Đèn hoa rục rỡ mưa đừng lãng xao.

Thiên Long tán:

Nhựt nguyệt thệ hỹ 日月逝矣 ngày tháng trôi đưa, tuế bất ngã diên 歲不我延: , tuổi không kéo dài cho ta. Rồi ta sẽ già đi theo tháng năm, không còn làm gì được nữa. Ca dao: *Tuổi già ngày tháng trôi đưa, nó đi đi mãi có chờ đợi ai.*

Đầu đua bơi tất bụng, ắt là qua lụn một đời: nếu làm theo sở thích của mình thì đời mình sẽ phí đi -- vì không làm việc gì ích lợi cho nhân quần xã hội. *Dầu:* nếu, *đua bơi:* đua, tranh đua. *Đua bơi tất bụng:* lo làm theo sở thích, *qua lụn:* qua hết.

Miền Vân Thủy 雲水 mẹ nương con gậy: mẹ ở quê nhà. *Nương con gậy:* chống gậy. Ý nói sống trong cảnh già. Trong tuồng này còn sót lại cách dùng đã mất của *loại từ con*, đó là *con gậy và con hài* (cây gậy, chiếc giày)

Bảy lâu những chông gai chẳng thấy, bây giờ đà tranh cỏ mở mang: trước đây bị u mê nên không biết, nay được dạy dỗ nên hiểu chuyện đúng sai.

Lạy mẫu từ an tại thảo trang 母茲安在草庄 , cho ấu tử trông chừng vân động: lạy chào mẹ ở lại an lành, con lên non tìm thầy học.

Vân động già từ huyền thất 萱室, ruột chín chiều quận thắc đòi con: giả biệt mẹ lên đường mà lòng nghe đứt đoạn đau. Trong tuồng hát bội, kỹ thuật xưa đòi hỏi sau một đoạn nói lối mà bắt qua hát nam (vãn) thì phải lập lại vài chữ cuối của đoạn nói lối.

Ấu tiểu tu cần học 幼子修勤學 , văn chương khả lập thân 文章可立身 : lúc nhỏ phải lo học, văn chương có thể giúp mình lập thân.

Mần triều châu tử quới 滿朝珠子貴 , tận thị độc thơ nhân 盡是讀書人 : đầy triều những người quan chức là những người đã trao đời kinh sử sách đèn. Thành công nghiệp lớn trên đời chỉ nhờ việc học thôi. Con đường tiến thân chỉ độc đạo một lối.

Đá vàng nắm giữ khăng khăng, đèn hoa rục rỡ mưa đừng lãng xao: gìn lòng cho chặt (trong việc học hành), không được mê cảnh thị thành (đèn hoa rục rỡ) mà quên việc sách đèn. *Mưa 嗎 :* từ cổ có nghĩa *chớ, đừng.*

Tị can chiêm vọng nguyên phi viễn, thực thủy thừa hoan bất nại bàn, mẫu tử kim triều ly tất hạ, hà thời hội hiệp nhưt đường xuân.

hát nam:

Chữ lời từ huấn ân cần,
Rừng nhu nhẹ gót non thần trải qua,
Dặm nguy nga chi nài thân trẻ,
Cám thương vì nỗi mẹ tác cao,
Bích Thiên khôn biết âm hao,
Mau chơn đón hỏi phương nào gần xa.

I.2. Đoán việc sau, Lý Chơn Nhơn khuyên đệ tử ứng thi.

Lý chơn nhơn xướng:

Bích Thiên động lý tá nhân cư, phú quới nhơn gian tổng bất như, vạn quyển binh thư truyền uẩn áo, âm dương tiêu trưởng toán doanh hư.

lại nói:

Bích Thiên động nhân cư, Lý chơn nhơn tiên trưởng.

Thiên Long:

Dạ, Lý Thiên Long danh tánh, Vân Thủy quận quê nhà, vâng huyền đường chỉ dặm bốn ba, theo tiên trưởng nhờ ơn huấn giáo.

Lý chơn nhơn:

Chàng đã dốc tới đây cầu đạo, ta phải toan chỉ nẻo thành thân. *Số là*, xem vận trời Tống quốc phân vân, *là* khuấy giềng nước Tạ gia tranh đoạt. *Ấy à*, luyện tập khá gia công trước,

Tị can chiêm vọng nguyên phi viễn, thực thủy thừa hoan bất nại bàn (?)

Mẫu tử kim triều ly tất hạ 母子今朝离膝下 ngày nay ta lìa gối mẹ, **hà thời hội hiệp nhưt đường xuân** 何時會合一堂春 : không biết đến bao giờ mới được gặp lại. Người đi đau khổ than vãn về sự chia tay.

Chữ lời từ huấn ân cần 茲訓殷勤 : giữ gìn (đức hạnh mình) theo lời dạy dỗ của mẹ. **Chữ** 渚 : từ xưa có nghĩa là giữ, ôm, ghi nhớ trong lòng trong dạ. *Hịch Tây Sơn: Ngoài mượn lời cứu viện làm danh, trong cầu chữ thừa nguy để dạ.* Làm bộ dương cờ cứu viện nhưng thật ra thừa nước đục thả câu.

Dặm nguy nga chi nài thân trẻ: không nệ hà cực khổ đường xá xa xôi. *Nguy nga* 巍峨 có nghĩa là to lớn, ở đây nghĩa là dài, xa. Bây giờ từ này chỉ bao hàm nghĩa tráng lệ, đẹp đẽ, *không còn* nghĩa dài, xa nữa.

Bích thiên động lý tá nhân cư 碧天洞裏佐閒居 : nhân cư ở động Bích Thiên. **Phú quới nhơn gian tổng bất như** 富貴人間總不如 : nhân gian phú quý đều không như ta đang có. **Vạn quyển binh thư truyền uẩn áo** 萬卷兵書傳縵縵 : ta đang truyền cái uẩn áo của các binh thư. **Âm dương tiêu trưởng toán doanh hư** 陰陽肖長算盈虛 : ta tính được những thành hoại, có không, đây vơi theo luật âm dương... Lý Chơn Nhơn đang nói về mình, một bậc thầy. Thường thường trong tuồng, trong truyện nhân vật nếu phải đi học thì tìm chân nhân, tức đạo sĩ, những người này mới dạy cả hai mặt văn võ.

Vâng huyền đường 萱堂 **chỉ dặm bốn ba, theo tiên trưởng** 仙長 **nhờ ơn huấn giáo** 訓教 : con vâng lời mẹ đường xa đến đây để xin được theo thầy học tập.

Ta phải toan chỉ nẻo thành thân 成身 : ta phải tìm cách chỉ dạy cho người nên danh phận. Chữ *thành thân* 成身 giờ không còn dùng theo nghĩa này nữa, mà dùng chữ *lập thân*.

Vận trời Tống quốc phân vân 宋國紛紛 : thời trời cho biết là nhà Tống sẽ trải qua sự xáo xộn. Ngày

thì gian nan đành giúp vận sau. *Chừ thầy cho con*, binh thư ba cuốn nhiệm màu, tiên kiếm một đôi linh hiển. *Nghe thầy dặn*, thoảng ngộ yên phương nguy biến, khả tương bửu bối chi ngô. *Như hai cái vật này là*, siêu quần bạt tụy thế gian vô, còn tá quốc an bang thiên hạ thiếu *lắm ma*. Đàng cũ kiếp trông chừng dặm liễu, quê xưa mau về viếng nhà huyền. *Thầy lại dặn một lời này nữa*, mai sau ra ứng hội xuân thiên, khi ấy chớ phụ duyên Tạ thị nghe!

Thiên Long:

Dạ, vâng lời thầy kim chỉ, ghi dạ tứ sắt đĩnh. Lạy tôn sư an tại động tiền, cho đệ tử phản hồi cố lý ẻ.

hát nam:

Cố lý cúi từ tôn trưởng,
Non đầu mòn biển cạn nào nguì,
Nhiệm màu nắm giữ lòng tôi,
Vàng trao vâng dặn, ngọc đòi biết ơn.

Lý chơn nhơn:

nay chữ *phân vân* 紛紜 chỉ còn nghĩa là lưỡng lự, không nhất quyết; nghĩa xáo trộn, loạn ly đã mất.

Luyện tập khá gia công trước, thì gian nan đành giúp vận sau: ngày nay người luyện tập thì ngày sau sẽ giúp rập cơ nguy của Tống triều. Chơn nhơn hé lộ thiên cơ, một cách đoán thời cuộc của người xưa.

Binh thư 兵書 ba cuốn nhiệm màu, tiên kiếm 仙劍 một đôi linh hiển: thầy cho sách dạy đánh giặc, thầy cho khí giới nhiệm màu. Cho *binh thư* cho *linh kiếm* chỉ là cách nói của người xưa về rèn luyện kỹ năng chiến tranh và thao tác cùng chế tạo vũ khí.

Thoảng ngộ yên phương 煙方 nguy biến: nếu mà gặp lúc loạn lạc. Yên phương 煙方, như yên cảnh 煙景, cảnh có khói đốt lên. Cảnh chiến tranh.

Siêu quần bạt tụy thế gian vô 超群拔粹世間無: trội hơn những người /vật khác, thế gian không có cái thứ hai. **Tá quốc an bang thiên hạ thiếu 佐國安邦天下少:** dùng để giúp nước, thiên hạ ít người có. Hai vật quý hiếm được trao tay cho người sau này sẽ làm chuyện lớn.

Đàng cũ kiếp trông chừng dặm liễu, quê xưa mau về viếng nhà huyền: theo đường xưa mà về thăm mẹ đi. Thầy khuyên trò xuống núi, học đã thành tài rồi. Để ý thời gian dài trong tuồng hát bội, từ lúc vào học đến lúc ra trường chỉ gồm trong một câu nói, không có cả lời nói xen kẽ của nhân vật khác.

Khi ấy chớ phụ duyên Tạ thị 負緣射氏. Lúc đó nên kết hôn với họ Tạ. Nghe thầy dạy về duyên nợ của mình cho nên sau Lý Thiên Long bị mẹ rầy!

Vâng lời thầy kim chỉ: vâng lời thầy tới những chi tiết nhỏ nhặt; **ghi dạ tứ sắt đĩnh:** lòng con ghi chặt những lời giáo huấn. Sắt đĩnh đối với kim chỉ rất đúng. Trong tuồng này các chỗ đối đều rất đặc địa, không thấy sai.

Lạy tôn sư an tại động tiền 安在洞前 từ giả thầy ở lại, **cho đệ tử phản hồi cố lý 反回故里:** cho con đi về quê nhà. Trong tuồng hát bội thường các câu từ giả có cấu trúc gần giống nhau. Xem câu từ giả mẹ ở trên. Khi chia tay không nhất thiết là thầy đang đứng ở trước động hay ở trong động, chữ *động tiền 洞前* do đó chỉ là *cách nói* cho xuôi chữ xuôi câu mà thôi.

Cố lý 故里 cúi từ tôn trưởng, non đầu mòn biển cạn nào nguì: từ giả thầy để về quê, đầu bao nhiêu năm sau vật đổi sao dời cũng không quên công ơn thầy. *Non mòn biển cạn* chỉ sự thay đổi, cũng chỉ thời gian qua thật lâu, thật dài. *Nguì:* bớt, không còn như cũ. Một bài bát nào đó hiện giờ vẫn còn:.. *thương nhớ không nguì.*

Vàng trao vâng dặn: vâng lời dặn quý như vàng của thầy, lời dặn về giúp vua khi có chính biến sau này.

Ngọc đòi biết ơn: biết ơn công lao dạy dỗ khiến tôi thành tài như nhọc đã mài đã dũa.

Biệt lai hàm trượng tình hoài cổ, thử hậu tang bằng sự nghiệp tân. *Ấy nghe thầy dặn, nhọc ngộ yêu phương thi diệu pháp, thời thì, chúc ngô Bích động Lý chơn nhơn.*

hát nam:

Nhiệm màu dấu để nương long,
Chờ khi giúp nước ra công đỡ trời,
Đàng xưa nẻo cũ đề vời,
Cố hương con tới động đài thầy lui.

I.3. Càn hiền ngộ, Tống vương sai mở hội tuyển nhân tài.

Đào Thế Sĩ :

Quyền đeo ấn Nguơn nhưng, lão nay Đào Thế Sĩ. Phơi nắng hạ phau phau là chí, đúc gương thu vặc vặc ấy lòng. Rạng ba đời làm tướng anh hùng, đòi một tiết chẵn dân nhơn hậu. Muộn phúc không trai kế hậu, tác già nghĩ cũng châu mày. Sớm sanh một gái phương phi, đầu bạc cũng đà nở mặt. Ngày nọ dâng vào cấm hạc, chiếu ban phẩm dựa Chánh cung. Hiềm chưa ứng mộng hùng, hãy bật chung điềm phụng. *Quân, hạ lệnh*

Biệt lai hàm trượng tình hoài cổ 別來含杖情懷古, thử hậu tang bằng sự nghiệp tân 此後桑蓬事業新。

Nhọc ngộ yêu phương thi diệu pháp 若遇天方施妙法 : nếu gặp bọn tà có phép thuật; *thời thì, chúc ngô Bích động Lý chơn nhơn: 屬吾碧洞李真人* : thì hãy nhờ ta giúp cho. *Chúc 屬*: trông chờ vào.

Nhiệm màu dấu để nương long, Chờ khi giúp nước ra công đỡ trời: trong lòng có nhiều điều hay đã học thành thực, sẽ ứng dụng khi có dịp. *Nương long*: lòng, dạ, bụng, cạnh sườn. Hồ Xuân Hương, *Thiếu nữ ngủ ngày*: *Yếm đào trễ xuống dưới nương long? Quân tử dùng dằng đi chẳng được...* (Áo yếm thiếu nữ ngủ ngày để tuột xuống tới cạnh sườn.) *Phan Văn Trị, Vịnh Tứ Khoái: Cơm Phiếu Mẫu, gối Trần Đoàn. Ngựa nghiêng loan phụng, nhẹ nhàng nương long.*

Đàng xưa nẻo cũ đề vời, cố hương 故鄉 con tới động đài 洞臺 thầy lui: mấy câu hát nam thường có khi chia tay, công thức của tuồng khi tiễn biệt. *Động đài 洞臺 hay động đài 洞苔* ?

Phơi nắng hạ phau phau là chí: chí mình trắng phau như vật được phơi nắng hè (trải qua những thử thách vẫn bền), đúc gương thu vặc vặc ấy lòng: lòng mình trong vắn vặc như ánh trăng thu (mọi người đều biết, đều cảm thấy)

Rạng ba đời làm tướng anh hùng 英雄 : danh tiếng thuộc dòng dõi nhà tướng đã ba đời. Đòi một tiết chẵn dân nhơn hậu 仁厚 : trau dồi đức tính cai trị nhân dân bằng lòng nhân hậu. Ông nói mình thuộc dòng danh gia, ông giữ mình làm điều ngay thẳng.

Muộn phúc không trai kế hậu, tác già nghĩ cũng châu mày: buồn vì vô phúc không trai nối dòng trong khi mình đã lớn tuổi. Có câu : *bất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại 不孝有三無後為大*. *Châu mày*: buồn, nhăn mặt. *Tác*: tuổi. Ta còn nói *tuổi cao tác lớn*.

Ngày nọ dâng vào cấm hạc 禁鷺 : đã được vua chọn vào trong cung. Chiếu ban phẩm dựa Chánh cung 正宮 : vua phong làm Hoàng Hậu. *Cấm hạc 禁鶴 hay cấm cung 禁宮*, nơi các hậu, phi ở.

Hiềm chưa ứng mộng hùng 夢熊, hãy bật chung điềm phụng 恬鳳 : hiềm vì chưa thấy điềm có thai nghén gì. *Mộng hùng 夢熊* : chiêm bao thấy gấu, điềm có thai con trai, *điềm phụng 恬鳳*: chiêm bao thấy phụng, điềm thai con gái. Người xưa tin tưởng như vậy, không có gì là chắc đúng. Cuối cùng mộng hùng và điềm phụng trở thành cách nói có thai con trai hay con gái, không nhất thiết phải nằm chiêm bao thấy gì hết.

truyền quân chúng, mau chinh bị hành nghi. *Ấu là*, sửa mỗ tới đơn trì, thác đai vào ngọc các.

Tạ Thiên Thành:

Miệng Tào giờ mật, lòng Mãng dấu đao. Thái sư chức nấy trao, Tạ Thiên Thành là mỗ. Ngoài quận nghe hơi rút cổ, trong triều mắng tiếng lác đầu. *Như min là*, Tống giang san đốc một tay râu, *nhưng rứa mà*, Tạ nha trảo hãy thiếu người tôi ngõ. *Chớ còn như việc nước cha chả, còn nói chi là có phước*, từng bá ba chồi tỏ rõ, mỗ đơn một đóa đành rành. Gái hằng đòi tiết hiếu trinh, còn trai lại phải tài trinh cán. *Như ba đứa con trai ở nhà*, đã nên tài hảo hán, lại có phép thần thông. Chờ khi vượt ngược đuôi rồng, dành thuở mở mang vận rần. *Lịnh truyền bộ tướng*, chinh túc hàng loan, vào bái yết thiên nhan, ngô luận đàm quốc sự à.

Vương:

Sửa mỗ tới đơn trì 丹墀, thác đai vào ngọc các 玉閣: chinh bị phẩm phục để vào hoàng cung châu vua hay hoàng hậu.

Miệng Tào 曹 giờ mật, lòng Mãng 莽 dấu đao: trong lòng ta nghĩ đến việc đảo chánh, nhưng ngoài miệng nói chuyện phò vua. Lòng muốn làm như Vương Mãng, nhưng miệng nói phò vua như Tào Tháo.

Thái sư 太師 chức nấy trao: được vua ban cho chức Thái Sư. *Nấy*, từ xưa có nghĩa là đưa, trao cho. Chữ này dùng thật nhiều trong tuồng và các văn thơ thế kỷ 18 về trước.

Trong triều mắng tiếng lác đầu: trong triều các quan nghe tiếng thì sợ hãi. *Mắng tiếng*: nghe tiếng. *Mắng*, từ xưa có nghĩa là nghe.

Như min là, Tống giang san 宋江山 đốc một tay râu: như ta đây, lòng đốc quyết lấy cơ nghiệp nhà Tống. *Min*, từ xưa có nghĩa là ta, tao, mỗ... đại danh từ chỉ ngôi thứ nhất.

Tạ nha trảo 牙爪 hãy thiếu người tôi ngõ: thiếu người có tài làm tâm phúc cho họ Tạ này. Ý nói mình chưa đủ mạnh để làm chuyện đang trừ tể. *Nha trảo 牙爪*: răng, móng, người thân tín phe mình. *Tôi ngõ*: người bày tôi trung vua, có tài đức.

Từng bá 松柏 ba chồi tỏ rõ: sanh được ba con trai. *Mỗ đơn một đóa đành rành*: sanh được một gái. Tạ Thiên Thành có bốn con, một gái ba trai. Để ý trong tuồng hát bội, phe cướp chánh quyền thường có nhiều con hay nhiều anh em tài giỏi, thường bị coi là có yêu thuật. Đó là những vây cánh tâm phúc nhưt.

Gái hằng đòi tiết hiếu trinh 孝貞, còn trai lại phải tài trinh cán 楨幹. Con cái đều xứng đáng. Gái tiết hạnh, trai tài ba. *Trinh cán 楨幹*: tài giỏi, xứng là người cốt cán, rường cột của gia đình hay quốc gia.

Như ba đứa con trai ở nhà: Nói về các con của ta. Chữ *ở nhà* được dùng trong tuồng hát bội làm đại danh từ ngôi thứ nhất như ta, min, trẫm...

Đã nên tài hảo hán 好漢, lại có phép thần thông 神通: đã đáng mặt người tài, mạnh mẽ, lại có phép thuật. Phe Tạ cũng nhân tài, hứa hẹn những cuộc giao phong long trời lở đất sau này. Ta hãy hiểu *phép thuật thần thông* trong tuồng trong truyện như kỹ thuật về binh bị, về khí giới, đã được biến thể thành những yếu tố tượng trưng. Chữ *hảo Hón 好漢* ban đầu có nghĩa hẹp, chỉ người Hán giỏi, sau đã có nghĩa rộng là người trai mạnh mẽ, hùng dũng, hảo hóm, không cứ gì là người Hán, người tầu.

Chờ khi vượt ngược đuôi rồng: chờ đến lúc giết vua, cướp chánh quyền. *Dành thuở mở mang vận rần*: để dành tài các người dùng cho lúc lập nghiệp, mở vận cho dòng họ nhà mình.

Chinh túc hàng loan: sửa soạn xe cộ cho đàng hoàng, vào bái yết thiên nhan: ta vào chầu vua, ngô luận đàm quốc sự: để bàn chuyện quốc gia. *Hàng loan*: mấy cái xe có chạm hình loan, *loan xa 鸞車* phương tiện di chuyển đặc biệt chỉ dành riêng cho vua. Không hiểu vì sao chữ *xe loan* lại được dùng ở đây. Có ý của tác giả?

Thừa thiên kế trị, trăm hiệu Anh vương. Nhon Nghiêu rưới khắp bốn phương, đức Thuấn đượm nhuần trăm họ. Ngoài dọn đã an đảng cáo, trong chăm lại đẹp dân nhân này. Tân hưng đã đến lệ thường, tuyển cử phải cần hiền ngỏ. *Nguồn hung, Thái sư ấy* giám khảo nấy trao hai họ, tuyển tài luận sĩ bốn phương. Cầm cân bằng dụng kẻ hiền lương, giảng mực thẳng hết lòng công chánh à.

Thế Sĩ, Thiên Thành:

Dạ, Trắc tịnh đã nhờ ơn thánh, bình hoành phải gắng công tôi, cúi đầu từ bệ phụng phản hồi, mau chơn tới cửa rồng khảo thí.

Quân:

Ngửa vâng chiếu chỉ, phụng lãnh kim ngôn. Hội thí tại xuân thiên, tống bản truyền chư quận à.

hát khách:

Đề lệnh khâm thừa tống bản văn,
Truyền lai nho sĩ đắc tường văn,
Hơn tử chư châu chư quận à,
Văn võ lưỡng khoa câu tuyển cử,
Xuân vi kinh địa tập như vân.

I.4. Vung lời mẹ, Thiên Long tìm sự nghiệp.

Nhon Nghiêu 堯 rưới khắp bốn phương, đức Thuấn 舜 đượm nhuần trăm họ: nhơn đức ví như vua Thuấn, vua Nghiêu đối với con dân trong nước. Ý nói cai trị hợp lòng dân.

Ngoài dọn đã an đảng cáo, trong chăm lại đẹp dân nhân: đối ngoại đã dẹp hết những kẻ phiến loạn, trong việc cai trị đã tạo cho dân chúng có được cuộc sống yên vui.

Tân hưng đã đến lệ thường, tuyển cử phải cần hiền ngỏ: đã đến lệ phải chọn người hiền đức tài giỏi. *Ngỏ:* người hiền, kẻ tài. như *ganh hiền ghét ngỏ*.

Giám khảo 監考 nấy trao hai họ, tuyển tài luận sĩ 撰才論仕 bốn phương: giao cho hai người làm chức giám khảo để tuyển chọn những kẻ tài trong khắp thiên hạ. Nhắc lại, *nấy* có nghĩa đưa, trao, giao cho.

Cầm cân bằng dụng kẻ hiền lương 賢良 : Quyết định cho công minh để chọn kẻ hiền tài. **Giảng mực thẳng hết lòng công chánh ㄚ ㄚ ㄚ :** dùng hết lòng công minh chính trực, không được thiên lệch. Ra đi vua đã căn dặn hết lòng rằng phải công chính, nhưng kẻ thừa hành mấy ai lại công chính.. *Cầm cân bằng, giảng mực thẳng* là thành ngữ chỉ việc công bình chính trực của quan lại.

Trắc tịnh đã nhờ ơn thánh, bình hoành phải gắng công tôi: (?) Trắc tịnh, bình hoành ?

Ngửa vâng chiếu chỉ: nhận chiếu lệnh của vua, **phụng lãnh kim ngôn:** nhận lời chỉ thị miệng thêm của vua. **Hội thí tại xuân thiên 會試在春天 :** tổ chức kỳ thi Hội vào mùa xuân, **tống bản truyền chư quận 送板傳諸郡 :** truyền cho các quận huyện được biết.

Đề lệnh khâm thừa tống bản văn 帝令欽承送本文 : thừa lệnh vua đưa bản văn. **Truyền lai nho sĩ đắc tường văn 傳來儒仕得詳聞 :** truyền cho nho sĩ được biết.

Hơn tử chư châu chư quận 漢子諸洲諸郡 ㄚ : hỏi các người tài giỏi ở các châu, các quận!

Văn võ lưỡng khoa câu tuyển cử 文武兩科句撰舉 : cả hai loại văn võ đều sẽ được tuyển chọn.

Xuân vi kinh địa tập như vân ㄩ ㄎ 闈 京 地 集 如 雲 : Kỳ thi Hội, sĩ tử đến đông như mây. **Xuân vi 春 闈 :** kỳ thi vào mùa Xuân, tức kỳ thi Hội. Ở trên có nói: '*Hội thí tại Xuân thiên.*'

Lý mẫu:

Thiếp vốn thiệt từ thân, Thiên Long là ấu tử *này*. Tiếng người đồn võ lữ, *rằng*, bảng vua tống rõ ràng. *Con!* Công mười thu săn sóc cuốn vàng, *là* nhờ một hội danh biểu thẻ bạc, *ý* *màn* *rằng* *mà* *con* *không* *đi* *thi*?

Thiên Long:

Đạ, dám *thưa* *mẹ*, ở hũ hỉ mẹ con mạn lạt, *chớ* ra đua bơi đường sá xa xuôi. *Thì* mẹ sáu tuần ăn ở ai coi, *nên* con ngàn dặm tới lui khôn tiện *chớ*.

Lý mẫu:

Ờ, con *thấy* *mẹ* *già* *cả*, *nên* *con* *lo* *đó* *the!* *Á* *thời!* Con đừng kiếm chuyện, mẹ chẳng có cầu lo đâu. Đã đổ chúng ăn no, nên kiếm điều co vặc *đó* *the*. *Mẹ* *đây* *là* *đồn* *bà*, chữ ngọn rau tất đất, phận đồn bà còn để bụng lo. *Hướng* *chi* *con* *là* *trai*, nợ tên cỏ cung dâu, chí con trẻ nỡ nào mặt khuất *cho* *đành*. Mẹ đã quyết nhứt, con chớ tư tam. *Con* *hãy* *đi* *thi*, bảng vàng đầu hũy danh thơm, đầu bạc mới không mặt thẹn.

Thiếp vốn thiệt từ thân 茲親, Thiên Long là ấu tử 幼子: tôi là mẹ của Thiên Long.

Tiếng người đồn võ lữ: tiếng người ta đồn rần rần khắp nơi. Võ lữ: HTC, tăng bằng, dấy động. Ngày nay ta dùng *tổ* *mỡ*, *tổ* *bờ*. Từ *võ* *lữ* được dùng theo nghĩa một chuyện xấu được người trong cuộc cố tình che đậy sau đó mới bị lộ ra.

Bảng vua tống rõ ràng: vua ra bảng văn, lệnh truyền mở kỳ thi.

Công mười thu săn sóc cuốn vàng, là nhờ một hội danh biểu thẻ bạc: học hành cả mười năm nay, chỉ có dịp thi này mới mong công thành danh toại. *Biểu*, *bêu*: đưa ra, nêu ra như *bêu* *đầu*, *bêu* *xấu*, *bêu* *danh*. HTC, *biểu* *thịt*: đem thịt mà cho, cũng có ý mời đãi cho luôn. Chữ *biểu* này sanh ra *bẹo*, như *bẹo* *hình*, *bẹo* *dạng*...

Ở hũ hỉ mẹ con mạn lạt: thà nhà nghèo đơn chiết mà có mẹ có con. HTC, *hũ* *hỉ*: sớm hôm vui vầy cùng nhau. Ông chú thích chữ này dùng *nói* *về* *vợ* *chồng* *già*, e rằng quá giới hạn cách dùng. Đó chỉ là một trường hợp thường dùng. Cha con, mẹ con, anh em, vợ chồng hũ hỉ đều được, *miễn* *là* *nghèo* *và* *đơn* *chiết*.

Ra đua bơi đường sá xa xuôi: ra tranh đua thì phải đi xa (xa mẹ). *Đua* *bơi*, nay ta nói *tranh* *đua*, *đua* *chen*. HTC, *đua* *bơi* là tiếng đôi của *đua*.

Mẹ sáu tuần ăn ở ai coi, nên con ngàn dặm tới lui khôn tiện: Mẹ đã già rồi (sáu mươi tuổi) không ai săn sóc cho nên con không muốn đi xa. Ngày nay không dùng chữ *sáu* *tuần*, *bảy* *tuần*, *tám* *tuần*.. mà dùng chữ *lục* *tuần*, *thất* *tuần*, *bát* *tuần*, để phân biệt với *sáu*, *bảy*, *tám* *tuần* *lẽ* *chăng*?

Chữ ngọn rau tất đất, phận đồn bà còn để bụng lo: mẹ là phụ nơn cũng còn lo chuyện báo ơn vua nước nữa là.

Nợ tên cỏ cung dâu, chí con trẻ nỡ nào mặt khuất: sao con lại lơ là bổn phận của người trai.. *Nợ* *tên* *cỏ* *cung* *dâu*: nợ tang bông hồ thỉ. Chí trai ngàn dặm xông pha. Nguyễn Công Trứ: *Tang* *bông* *hồ* *thỉ* *nam* *nhĩ* *trái*.

Mẹ đã quyết nhứt, con chớ tư tam 思三: mẹ đã quyết định rồi, con chớ suy đi nghĩ lại gì nữa. *Quyết* *nhứt* là dịch chữ *nhứt* *định* 一定, cách dịch này làm giàu rất nhiều cho ngôn ngữ Việt nhưng chữ *quyết* *nhứt* tiếc thay lại không thọ trong sự sống của ngôn ngữ Việt. Chữ *quyết* *nhứt* đã được thay thế bằng *quyết* một sau này. [Á Thánh Gấm Tử Vi Đạo Văn](#) (1909): *Tuổi* *người* *vừa* *đặng* *mười* *lăm*/ *Lòng* *toan* *quyết* *một* *chỉ* *chăm* *tu* *hành*. Nên chú ý rằng Tuồng [Lý Thiên Long](#) in ra quốc ngữ (1912) sau [Á Thánh Gấm](#) nhưng bản Nôm đã ra đời *trước* đó rất lâu. *Tư* *tam* 思三 trong thành ngữ Hán *tư* *tái* *tư* *tam* 思再思三: suy đi nghĩ lại nhiều bề. Sự đối *quyết* *nhứt*/*tư* *tam* chính nhưng gượng ép. Tác phẩm khác dùng chữ *dứt* *một*, cũng hay. [Thơ Lâm Sanh Xuân Nương](#): *Bậu* *đừng* *can* *thừa* *sự* *này* *chẳng* *nên*/ *Tử* *sanh* *ình* *đã* *ưng* *ình*/*Anh* *đà* *dứt* *một* *em* *đừng* *cải* *hai*/*Xuân* *Nương* *thấy* *nói* *thương* *thay*.

Bảng vàng đầu hũy danh thơm, đầu bạc mới không mặt thẹn: nếu con thi đậu thì mẹ mới không hổ thẹn

Thiên Long:

Dạ, mẹ đà chí nguyện, con phải tùng ngôn. Chốn thảo lư giã mẹ đời chon, nơi kinh địa cho con bắt mặt.

hát nam:

Kinh địa cho con bắt mặt,
Cúi đầu từ huyền thất an cư.

Lý mẫu:

Con! Vả chốn kinh kỳ chãng là nghiêm nhậ lăm, con xuống đó, nghe mẹ dặn à, hữu đạo tam bôi tửu, phi nhơn bán điểm hưu. Nhược huyền kim bảng thượng, thí bất phụ canh ưu nghe.

hát nam:

Đá vàng tua khá giữ lời,
Xa nơi gian nguy, gần người thảo ngay.

Thiên Long:

Nam nhi bất phụ thanh vân chí, *nhưng mà*, hiếu tử na kham bạch phát bi.

hát nam:

Bạch phát bi ra đi dùi thẳng,
Thương mẹ già chiều nắng mai mưa,
Đầy ngàn mây tỏa gió đưa,
Đàn chim quạnh quẻ vó lờa xông pha,
Bảng vàng nao nức gần xa,
Kẻ xông cựa võ, người qua non thần.

với đời. Khuyên con phải đi thi. Để ý chữ đầu, nghĩa xưa có nghĩa *nếu mà, nếu như*, chữ này thường thấy trong tuồng.

Mẹ đà chí nguyện 志愿 , **con phải tùng ngôn 從言** : lòng mẹ muốn như vậy thì con xin tuân lời. Lời nói như một sự miễn cưỡng.

Chốn thảo lư 草廬 **giã mẹ đời chon, nơi kinh địa 京地 cho con bắt mặt**: từ giã mẹ ở lại lều tranh cho con về kinh đô (ứng thí). **Bắt mặt**: quay về hướng, chỉ sự đi về một địa điểm. Chữ này thường đi với *xấp lung* tức là quay lưng lại phía, chỉ sự từ biệt một địa điểm.

Cúi đầu từ huyền thất an cư 辭萱室安居 : lạy mẹ ở lại nhà bình an.

Hữu đạo tam bôi tửu 有道三杯酒 người có đạo nghĩa thì uống vài ba chén rượu với họ , **phi nhơn bán điểm hưu 非仁半點休** kẻ không nhơn nghĩa thì một giọt cũng không. Lời mẹ dặn trong việc kết thân với người đời.

Nhược huyền kim bảng thượng 若弦金榜上 nếu được mang bảng vàng, nếu thi đậu.. **thí bất phụ canh ưu (?)**

Đá vàng tua khá giữ lời, Xa nơi gian nguy, gần người thảo ngay. Lời mẹ dặn thiết tha: ăn ở cho phải đạo, đừng gần kẻ xấu.

Nam nhi bất phụ thanh vân chí 男兒不負青雲志 , **nhưng mà, hiếu tử na kham bạch phát bi 孝子那堪白髮悲** : con trai phải lo việc lập thân, nhưng mà là con hiếu thì không thể nào không buồn vì để cha mẹ già (ở nhà một mình).

Bạch phát bi 白髮悲 ra đi dùi thẳng: thương mẹ già nên ra đi mà lòng dần dần, không nỡ dứt, còn dự dự, chưa nhứt định được. HTC, *dùi thẳng* là không quyết bề nào.

Thương mẹ già chiều nắng mai mưa: thương mẹ già nay bệnh mai hoạn, cứ sụt sùi hoài.

Đầy ngàn mây tỏa gió đưa, Đàn chim quạnh quẻ vó lờa xông pha, Bảng vàng nao nức gần xa, Kẻ xông

I.5. Trữ hội thí, Vương Họa Lân ngao du sơn thủy.

Vương Họa Lân *xướng*:

Sơn mịch mịch, thủy sần sần, thủy tú sơn thanh nhãn giới khoan. Bán chẩm tùng phong, cao ngọa huy hoàng dĩ thượng; nhứt liêm mai võ, hành tôn y lữ chí giang. Kinh tế hữu hoài thời vị ngộ, đông song thỏa giác nhứt tam cang.

lại nói:

Hung Long sơn quê ngụ, Họa Lân ngã tách Vương. Hai thân đà sớm cách suối vàng, một mình hãy nấu nướng nhà bạc. Hồng nhận riêng mình cui cút, hưu nai làm bạn thảnh thơi. Tài hay bán nhận ven trời, sức biết đoạn kinh đáy biển. *Như tôi chưa gặp thời mà rằng, như gặp thời là*, gặp vận nước dốc an trùng chín *này*, nghe cửa trời tách nhảy đợt ba. Công bấy lâu nhen lửa đóm thức canh gà, nguyên một thuở chiếm đầu ngao đề tháp nhận. Chinh đi đã gặp kỳ thái viện, dụng tân phải gắng chí quan quang. *Ấu là*, biệt sơn lãnh hoang mang, chỉ trường an khoái khứ a.

hát khách:

Biệt liễu sơn trang đáo diễn trường,
Thập niên đăng hỏa trái tu thường,

phen này là:

Bộ thượng thanh vân, túc khóa Võ môn tam cấp lãng,
Thủ phương đơn quế, y tàng nguyệt điện nhứt chi hương.

cửa võ, người qua non thần. Cảnh trên đường đi, đi qua rừng núi, rồi tới kinh kỳ, thấy nhiều sĩ tử. Đây là thí dụ điển hình nhứt cho cho một đặc tính nổi bật của tuồng: *lời nói nhân vật chính là để mô tả những hoạt động, hành vi, sự kiện*

Cả đoạn này Vương Họa Lân nói hoàn cảnh và ý chí mình: an nhàn trong cảnh núi rừng, thong thả trong cảnh nghèo mà lòng hoài bảo tế thế an bang đầu chưa gặp dịp thi thố.

Hai thân đà sớm cách suối vàng, một mình hãy nấu nướng nhà bạc. Cha mẹ đều đã qua đời, một mình sống trong cảnh nghèo khó. *Nhà bạc*, nhà có cuộc sống đạm bạc. Để đối với chữ *suối vàng*, tác giả dùng chữ *nhà bạc*, thành ra giọng ếp, khiến dễ bị hiểu lầm.

Cả đoạn này nói mình coi cút, cha mẹ chết hết, nhưng lại biết vui cảnh, không cảm thấy buồn vì tự mình biết mình là người có tài.

Nghe cửa trời tách nhảy đợt ba: nghe mở kỳ thi. (như dịp cho cá được cơ hội vượt ba từng cửa Vũ Môn để hoá rồng.)

Công bấy lâu nhen lửa đóm thức canh gà: công bấy lâu nay đèn sách học hành. *Nhen lửa đóm*: nhà nghèo mà chăm học, bắt đóm bỏ vào chai để có ánh sáng mà học. *Thức canh gà*: thức mấy canh tới khi gà gáy.

Nguyên một thuở chiếm đầu ngao đề tháp nhận: quyết lòng phải thi đậu, thành công.

Chinh đi đã gặp kỳ thái viện, dụng tân phải gắng chí quan quang: (?)

Biệt sơn lãnh hoang mang 别山领慌忙, chỉ trường an khoái khứ 旨长安快去: Vội vàng từ già núi rừng để lên kinh kỳ. *Hoang mang 慌忙*: mau lẹ. *Trường an 长安*: chốn kinh kỳ nói chung, không nhất thiết phải là kinh thành Trường An.

Biệt liễu sơn trang đáo diễn trường 别了山庄到演场: từ biệt sơn trang đến võ trường ứng thí.

Thập niên đăng hỏa trái tu thường 十年灯火债修尝: nợ mười năm luyện tập phải trả.

Bộ thượng thanh vân 步上青雲, túc khóa Võ môn tam cấp lãng 足跨舞门三波浪: chân

Thiên Thành:

Từ vâng án ngọc, nấy mở bảng vàng. Mãng thay phong hổ nhứt đường, toại bầy vân long thiên tải. *Ba con!* Ba con vâng lệnh dạy, một đoàn tới thí trường. Làm sao cho danh chói miếu đường, vậy mới gọi dòng truyền chung đánh, *vậy mới phải con nhà tướng cho.*

Kiểm Hùng, Thạch Hổ, Sơn Qui:

Hảo a! Thính lệnh tợ mã phùng Bá Lạc, khoái tâm như bằng ngọc lam phong. *Dạ dạ!* Vượt ba tầng lướt sóng nhảy cửa rồng, bay muôn trượng lán mây chen cung thỏ.

Thiên Thành:

Lệnh truyền bốn bộ, chỉnh túc quân hàng. Hội Đào công đồng áo diễn tràng, phụng thánh chỉ tuyển tài nho sĩ à.

lại nói:

Hạ lệnh truyền võ kị, tuyên nho sĩ nhập trường.

Quân:

Truyền nho sĩ nhập trường, cho khảo quan tuyển thí a.

Đào Thế Sĩ:

Chư như ấy à, yết thị tu lao ký, trường qui khả phụng hành. Thí xuất đề ngư chữ hà thanh, võ tuyển dụng khai cung cử đánh. Đắc sanh tợ nhứt thiên tân vận, *còn võ thì,* xạ hường tâm quán học vi cao. Chư như triển xuất anh hào, *đặng cho* ngô bối bình công thủ chánh cho.

Thiên Long:

bước qua khỏi ba tầng sóng để bước lên mây xanh. **Thủ phương đơn quế 守芳丹桂**, y tàng nguyệt điện nhứt chi hương **依藏月殿一枝香**: vào nguyệt điện hưởng mùi hương bằng cách bẻ nhánh đan quế. *Vượt ba tầng sóng và bẻ quế cung trăng* là những điển tích nói về thi đậu.

Mãng thay phong hổ nhứt đường 風虎一堂, toại bầy vân long thiên tải **雲龍千載**: mừng thay gió gặp cạp, mây gặp rồng. Chỉ những hoàn cảnh thuận tiện.

Làm sao cho danh chói miếu đường, vậy mới gọi dòng truyền chung đánh: làm cho danh thơm ông bà mình, mới xứng đáng là con nòi. Chúng tôi để nguyên chữ *miếu đường* và *chung đánh* mà ông Lê Quang Chiêu dùng theo giọng Nam trước đây, ngày nay đa số chúng ta nói *miếu đường 廟堂*, *chung đỉnh 鍾鼎*.

Thính lệnh tợ mã phùng Bá Lạc 聽令自馬逢伯樂: nghe lời vui như ngựa hay gặp được Bá Lạc (là người biết tài ngựa). **Khoái tâm như bằng ngọc lam phong 快心如鵬遇嵐風**: lòng vui chim đại bàng gặp gió (sẽ cất cánh dễ dàng).

Vượt ba tầng lướt sóng nhảy cửa rồng, bay muôn trượng lán mây chen cung thỏ. Cách nói dông dài chỉ để nói là thi đậu.

Lệnh truyền bốn bộ 令傳本部, chỉnh túc quân hàng **整夙軍行**. Quân sĩ, vô hàng, thẳng! **Hội Đào công đồng áo diễn tràng 會桃公同到演場**: cùng với ông Đào đi đến diễn võ trường. **Phụng thánh chỉ tuyển tài nho sĩ 奉聖旨撰才儒仕**: (vì chúng tôi) lãnh lệnh vua tuyển nhân tài.

Yết thị tu lao ký 揭示修勞記, trường qui khả phụng hành **場規可奉行**: phải ghi nhớ yết thị là tuân hành những lễ luật về trường qui.

Thí xuất đề ngư chữ hà thanh 試出提牛渚河清: đề thi là bến ngư và sông Hoàng Hà thanh tĩnh không sóng dậy. Đề thi bảo nói về cảnh thái bình. **Võ tuyển dụng khai cung cử đánh 武撰用開弓舉鼎**: võ thì tuyển dùng người bắn cung cử đỉnh. **Đắc sanh tợ nhứt thiên tân vận 得生自一千新運**: thí sinh viết một bài dài một ngàn chữ. **Còn võ thì, xạ hường tâm quán học vi cao 射紅**

Ở hai sĩ này, tưởng xuyên dương tài ấy mời kỳ, *chớ như*, tài cử đánh sức kia chưa mạnh *ma*. Đó đều dùng hai cánh, *chớ* đây xin cất một tay *cho mà coi*. Nguyễn cử đánh bôn trì, đồng vắng lai tam thứ *thôi*.

Thiên Thành:

Hảo a, Lý thị văn chương nhơn mạc địch, Thiên Long dũng lực thế nan đương. Đã nên trang chống vũng miểu đường, chi nhường kẻ phò an xã tắc *đi mà thôi*. Tưởng ba trẻ anh hùng đệ nhứt, hay một chàng tài lực siêu quần. *Thưa ông, chừ thời*, bãi diễn trường nhập tấu thánh quân, mong hồng lượng định kỳ giáp đệ *thôi ma*.

Vương Họa Lân:

Dạ, đợi tôi đã, Vương Họa Lân tiện sĩ, Hưng Long lãnh viễn phương. Công mười năm xin thương kẻ xa đường, nhờ một hội ngựa trông người rộng lượng.

Thiên Thành:

Này, tướng hung ác khác người thế vọng, nói ngang tàng thiết kẻ võ phu. *Thôi*, lỗ hội này thì phải đợi khoa sau, sợ mình dở *mà thôi chớ*, đừng than người hẹp.

Đào Thế Sĩ:

Tưởng xuyên dương 川楊 tài ấy mời kỳ : tưởng là bán xuyên qua lá dương liễu mới hay (còn như thế là thường...). Chê rậm chê rịt người ta. Đây không phải là cá tính của nhân vật, đây chỉ là sự khuyết điểm của tuồng hát bội, cần cho thấy sự kiện nhân vật kia dở, nhân vật này hay hơn, nên tác giả phải cho người nào đó nói lên nhận xét này. Về sau tuồng thay đổi, trong trường hợp tương tự, tác giả hay thầy tuồng cho một tên quân hoặc một hề đồng lên tiếng phẩm bình, giải quyết vấn đề, đồng thời tạo không khí hài, bớt đi tính cách nặng nề của kinh điển.

Đó đều dùng hai cánh, chớ đây xin cất một tay. Chê người. **Hai cánh**: hai tay.

Nguyễn cử đánh bôn trì 愿舉鼎奔馳, đồng vắng lai tam thứ 同往來三次 : tôi xin cử đỉnh chạy qua chạy lại ba vòng, (chớ không phải cử lên để xuống, hay múa tại chỗ.)

Lý thị văn chương nhơn mạc địch 李氏文章人莫敵 : văn chương họ Lý người ta không ai qua được; *Thiên Long dũng lực thế nan đương 天龍勇力世難當* : sức mạnh của Thiên Long người đời không thể đối địch. Giám quan công nhận tài văn võ siêu quần của Lý Thiên Long. Đâu rồi!

Đã nên trang chống vũng miểu đường 廟堂, chi nhường kẻ phò an xã tắc 社稷. Tài xứng đáng là người giúp vua giữ vững cơ nghiệp, bảo vệ quốc gia. Bậc tài cả. **Xã tắc 社稷** : nước nhà, **miểu (miểu) đường 廟堂** : triều đình.

Tưởng ba trẻ anh hùng đệ nhứt 英雄第一, hay một chàng tài lực siêu quần 才力超群. Ngõ là ba con ta hay nhứt rồi, ai dè còn có anh chàng này sức lực hơn nữa. Một sự công nhận chán chường! Một sự dự kiến trong tương lai sẽ có vấn đề với người này. Có thể từ đây ông ta mới nảy ra ý chọn Lý Thiên Long làm vai cánh.

Bãi diễn trường nhập tấu thánh quân 擺演場入奏聖君 : xong rồi bãi diễn trường về tâu vua; *mong hồng lượng định kỳ giáp đệ 紅量定其甲第* để vua định ai cao ai thấp.

Vương Họa Lân tiện sĩ 賤仕, Hưng Long lãnh 興龍嶺 viễn phương 遠方. Công mười năm xin thương kẻ xa đường, nhờ một hội ngựa trông người rộng lượng. Vương Họa Lân nói mình ở xa đến trễ, xin được dự thí. *Tiện sĩ 賤仕* : kẻ sĩ nghèo, *viễn phương 遠方* : nơi xa. *Hưng Long lãnh 興龍嶺* : đỉnh/núi Hưng Long.

Thiên Thành vừa ghét mặt người mới vừa sợ rằng chọn thêm người tài thì các con mình sẽ mất phần nên khư khư giữ theo lẽ luật. Chê mặt mày xấu xí, chê lời không khuôn phép nói cũng là những cái có kiếm chuyện chê hời chê thú mà thôi.

Thưa ông! Thử nhưn tuy hữu pháp, nhưng mà, lập hiền bản vô phương. Rất đối là, điều Vị tân Châu chẳng phụ họ Khương, tháp Nham dã Thương cũng dùng ông Phó thay. Hướng chí thánh nhưn có nói rằng, dĩ mạo thất chi Tử Võ, thính ngôn cải ư Tế Dư. Người đức tài đi há nể phong tư, kẻ tướng đầu câu dòng dõi mà mần chi. Gương Đổng Chúc đi nữ riêng phú tái, tất Văn Hoàn phải lật hết phỉ phong. Thưa ông phải cho, cho thử tài mà mở lượng chí công, kéo lở bước oan người hàn sĩ nào.

Thiên Thành:

Ớ lạ này, khéo đem lòng tư vị, chẳng giữ mực công bình. Trường qui ba bữa đành rành, yết thị bốn phương tỏ rõ. Một gã dẫu tài quán cổ, hai ta cũng phải giữ phép chí công. Thưa ông, nghĩa liêu bằng thà chịu mất lòng, hay là thằng này một xứ với ông, người hương quán, hay mần rãng, cho nên ông vì mặt đó the.

Vương Họa Lân:

Chẳng thương nói nhiều điều đục-dặc, á thối, để cho ai cả họ vinh vang. Chẳng cho thi thi cũng lở làng, mau trở lại lại cho thông thả.

Thử nhưn tuy hữu pháp 守人雖有法, nhưng mà, lập hiền bản vô phương 立賢本無方: chọn người đối với người thường thì có phép luật để theo thiết, nhưng mà chọn người tài thì không có phương pháp nào nhứt định hết. Tùy theo hoàn cảnh và sự quyết định của mình mà thôi. Đào Thế Sĩ can thiệp không nghĩ đến quyền lợi gì. Ông chỉ nghĩ đến quyền lợi quốc gia khi yêu cầu một sự uyển chuyển.

Điều Vị tân Châu chẳng phụ họ Khương, tháp Nham dã Thương cũng dùng ông Phó: nhà Châu chẳng phụ ông Khương Thương, dùng ông này khi ông đi câu ở sông Vị. Nhà Thương cũng vậy dùng ông Phó Duyệt khi ông còn nghèo khổ, thất thời.

Dĩ mạo thất chi Tử Võ 以冒失之子武 nếu mà để ý diện mạo thì mất (không dùng) ông Tử Võ, **thính ngôn cải ư Tế Dư 聽言改於宰餘**; nếu mà chỉ nghe giọng nói thì đổi (không dùng) ông Tế Dư. Có lẽ hai ông này một người hình dung cổ quái một người giọng nói the thé, chói tai! Than ôi, biết bao nhiêu người đã *trông mặt mà bắt hình dung*, biết bao nhiêu người đã tổng quát hóa chuyện *con lợn có béo thì lòng mới ngon!*

Người đức tài đi há nể phong tư: đầu cần coi trọng hình diện của người tài đức, đừng chú ý đến bề ngoài, **kẻ tướng đầu câu dòng dõi mà mần chi:** chọn tướng thì chú ý đến dòng dõi mà làm gì, đừng chú ý đến ông bà cha mẹ của họ, nếu họ có tài. Vậy mà đời nay điều này vẫn còn làm khổ người, chẳng qua là một cách loại người để cho vây cánh mình được thênh thang hơn. *Nể:* trọng, coi trọng, kiêng dè, kính sợ. *Câu:* HTC, bắt bớ, ép uống. Ông đưa ra những từ liên quan tới ý nghĩa này như *câu lời nói, câu kiết, câu mâu, câu nệ.*

Gương Đổng Chúc đi nữ riêng phú tái, tất Văn Hoàn phải lật hết phỉ phong: (? , xin giúp đỡ, chúng tôi không biết nghĩa câu này.)

Đoạn này Thiên Thành đem luật ra nói khiến Đào Thế Sĩ đầu lún tài kẻ thí sinh hụt thi, cũng không thể nói gì thêm được.

Nghĩa liêu bằng 僚朋 thà chịu mất lòng. Thà là tôi chịu làm mất lòng ông là người làm quan cùng triều....

Cho nên ông vì mặt: cho nên ông vì mặt, nể mặt, vị tình, không công bình!

Chẳng thương nói nhiều điều đục-dặc: ghét người ta nên nói chuyện nghe không xuôi tai, cà-giặt. HTC, viết *giục-dặc* và giải thích là nói không dứt, nói đi nói lại có một điều. **Tục ngữ:** *Dục dặc như c. bàn nước chảy:* nước chảy làm cho chồi cây bàn mới mọc ló một khúc ngắn lên khỏi mặt nước lác lư tới lui.

Chẳng cho thi thi cũng lở làng, mau trở lại lại cho thông thả: thi không được thôi trở về núi cho khỏi bận lòng. *Lỡ làng:* HTC giải thích chữ này bằng nhiều nghĩa tương tự nhau: mắc lấy việc gì, làm nửa sặc, chưa xuôi, còn ở trong vòng, không kịp, sai kỳ, sai việc, hụt việc. Ngày nay từ này bị giới hạn nhiều chỉ thấy

Thiên Thành:

Truyền bài diễn trường.

I.6. Hiểu lòng nhau, già trẻ kết tương thân.

Đào Thế Sĩ:

Mạn phép cầm hờn đưa giả, khuất tài thương bấy người ngay. *Chi nữa*, theo tìm đây ngõ tỏ niềm tây, gặp kết đó để phò vận rấn *xong*.

hát nam:

Kết đó để phò vận rấn,
Mặt trông chừng dặm thẳng gác an,
Che hiền giận bấy tôi gian,
Đánh lừa lười nịnh xua tàn người ngay,
Hỡi người ngay, đợi bày khứ tự,
Khuyên ai đừng hoài bửu mê ban.

Vương Họa Lân:

Này! Cửa hầu lòng mỗ chẳng màng, *vậy chớ*, dặm liễu tiếng ai kêu đợi *vậy kìa?* *Tôi nghĩ chừ chừ*, trường phú quý đầy lung ba chén rượu, áng công danh thua đặng một bàn cờ. Mùi đánh chung trời kẻ ước mơ, thú yên thủy đầu ta đẹp thích, *xong!*

hát nam:

thường đi với *duyên phận, duyên kiếp, cuộc đời*.. ít thấy ở chỗ khác.

Mạn phép cầm hờn đưa giả: (ta) cầm hờn đưa giả hình khinh lờn phép nước, **khuyết tài thương bấy người ngay:** (ta) thương người hiền bị che khuất tài năng không được biết đến. Trong câu này vừa có sự đảo ngữ vừa loại bỏ chủ từ, hai kỹ thuật của thơ phú được áp dụng đồng thời nên dễ đem đến sự hiểu lầm.

Gặp kết đó để phò vận rấn, xong!: ta gặp anh để cùng nhau kết thân hầu giúp nước sau này. *Vận rấn*: vận nước, chuyện liên quan đến suy vong của quốc gia, đến công trình giữ nước, dựng nước. Điển tích Lưu Bang trước khi lập nghiệp đã chén rấn to. Chữ *xong* theo ông **Đinh Bằng Phi**, một người biết rất nhiều về hát bội nói với tôi là một chữ mà người kép nói nhỏ để báo cho dàn đờn biết rằng mình sẽ hát nam mà dạo đờn trước để khi mình hát thì hai bên đờn hát hòa điệu, không lỏng chổng.

Che hiền giận bấy tôi gian, đánh lừa lười nịnh xua tàn người ngay. Cầm giận thay bọn bày tôi gian nịnh dùng lời xàm tấu khiến cho người tài hiền không tới được gần vua. Câu này giống với đoạn miêu tả Trương Thúc Loan trong ***Hoài Nam Khúc*** (Hoàng Quang).

Hỡi người ngay, đợi bày khứ tự, khuyên ai đừng hoài bửu mê ban: chờ ngày gặp lại nhau, đừng vì chuyện gì mà quên. *Hoài bửu mê ban* (?)

Cửa hầu lòng mỗ chẳng màng: chốn công hầu ta chẳng thèm. Chốn danh lợi bùn pha sắc xám. Câu nói đánh phách, người ta không cho vô chốn công hầu đầy thôi! Chữ *cửa hầu* để đối với *dặm liễu* ở dưới e rằng không được tự nhiên. Có tác phẩm dùng *cửa tướng, cửa xe*, nhưng không thấy tác phẩm nào dùng *cửa hầu*.

Tôi nghĩ chừ chừ, trường phú quý 富貴 đầy lung ba chén rượu, áng công danh 功名 thua đặng một bàn cờ: bây giờ tôi coi chuyện phú quý như mấy chén rượu, khi đầy khi vơi, có đó hết đó, chuyện công danh cũng vậy, giống như một bàn cờ, được thua thua được. Tất cả không gì bền vững hết, còn mất, thua được, đầy vơi, thay đổi luôn.

Mùi đánh chung 鼎鍾 trời kẻ ước mơ, thú yên thủy 煙水 đầu ta đẹp thích, xong: Ai ước mơ chuyện đỉnh chung giàu sang thì mặc, ta chỉ yên vui với thú thanh thoi mây nước thoi.

Yên thủy đầu ta đẹp thích,
Mặc vui lòng nước bích non xanh,
Nội Sần gió mát trăng thanh,
Lọt tình hiền miệng mặn tình nước non.

tán:

Nước non làm vậy người sao vậy, *lại cho ai*, xe ngựa bao nhiêu bụi bấy nhiêu.

hát nam:

Bụi bấy nhiêu đã nhiều vinh nhục,
Gấm sao bằng từng cúc ba thu.

tán:

Từng cúc ba thu trăng gió mát, *lại cho ai*, áo xiêm chín bệ lửa than nòng.

hát nam:

Lửa than nòng đừng trông xiêm áo,
Rượu một bầu mùi đạo no say.

Đào Thế Sĩ:

Dừng lại đây dừng lại đây, xin phân đã xin phân đã! Thấy nhà gã nên trang lương tá, nên lão phu tổ nổi trung tình. *Số là*, lão thấy Tạ gia nó mong dạ dòm hành, e Tống vận có ngày chéch mác. *Chừ thôi thì*, chừ vận người tua về trước, từ quan lão cũng theo sau. *Này*, bạc mười thoi lẽ mọn đưa nhau, vàng một nén lòng riêng cạn đó.

Vương Họa Lân:

Đại nhơn đã có lòng hạ cố, tiểu tử đâu không dạ châu triều. *Dám bảm thượng quan*, tôi sợ tôi loàn khuấy rối mối giềng, *chừ tôi về tôi xin*, mộ dân nghĩa góp thân vai kiến. Để

Nội Sần gió mát trăng thanh, lọt tình hiền miệng mặn tình nước non: không nói miệng tài nữa, chỉ biết lòng mình nặng với nước non thôi. *Nội Sần*, chỗ ông Y Doãn khi còn cày ruộng, tài chưa được thi thố.

Bụi bấy nhiêu đã nhiều vinh nhục 榮辱, gấm sao bằng từng cúc 松菊 ba thu: chón công danh có vinh thời cũng có nhục, sao bằng ta thảnh thơi vui thú yên hà. Cũng là cách nói *ché đời không đáng cho mình bận tâm* nhưng sao nghe như là ăn trái không được thì chê trái chua!

Áo xiêm chín bệ lửa than nòng: áo xiêm, gàn vua, như gàn mặt trời, nóng, nguy hiểm. Chê phú quí.

Nguyên đoạn này rất hay. Tác giả đã phối hợp được những thể loại diễn xuất khác nhau ở **nói lối, hát nam, tán** để cho người xem thấy rõ được tâm trạng của Vương Họa Lân: chán chường nhân thế, thật sự trở về với gió mát trăng thanh.

Thấy nhà gã nên trang lương tá, nên lão phu tổ nổi trung tình: thấy người đáng là người có tài giúp nước nên ta nói lòng ta cho nghe. *Trung tình:* tình trung quân ái quốc. *Trung tình* : tình cảm trong lòng. Không biết được tác giả muốn dùng chữ nào.

E Tống vận 宋運 có ngày chéch mác: sợ rằng cơ nghiệp nhà Tống có lúc sẽ ngã nghiêng. *Chéch mác* hay *chích mác*, HTC giải thích là lẻ loi, không bậu bạn, không người hôm sớm. **Hoài Nam Khúc:** vì hương **chéch mác bàn thờ ngã nghiêng** để chỉ cơ nghiệp của Chúa Nguyễn bị suy vi không còn ai đỏi hoài vì nạn Trương Phúc Loan chuyên quyền. **Quan Âm Diển Ca:** *Mụ Sùng vợi vãi chạy ra, Con ôi chéch mác vậy mà đi đâu.*

Đại nhơn đã có lòng hạ cố 下顧 : quan trên có lòng chú ý đến kẻ dưới mà hỏi chuyện; **tiểu tử đâu không dạ châu triều өг Ừ :** thì tôi đâu dám không tiếp chuyện. **Hạ cố 下顧 :** tiếng khiêm cung nói rằng mình được người trên để ý. **Châu triều 週旋:** nói chuyện làm quen.

Mộ dân nghĩa góp thân vai kiến: chiêu tập nghĩa binh để là vai làm cánh. Tạo cho mình có lực lượng trước. Để ý chữ *dân nghĩa* là dịch từ chữ *nghĩa dân*, cũng như chữ *quyết nứt* chữ này không được thông

phòng khi phiến biến, mà đợi thuở cần vương. *Tôi xin thề cho thượng quan tin*, lòng phú cho trên vàng bạc dưới đồng vàng, *thua*, mặt từ già kẻ rừng xanh người phủ tía ể.

Đào Thế Sĩ:

Úy a! Nghĩa khí chon nghĩa khí, trung can thị trung can. Vành trâm anh sao học thói tà gian, chốn nham huyết lại có người trung nghĩa *hà*. Mặt già mặt tuông hai hàng lụy, tay phân tay dạn một tấm lòng. Ly tình ám trực mộ vân trung, biệt hận sâu thoi xuân thọ lý *hà*.

ngâm:

Trường đình bồi tửu các đông tây,
Bích thủy xuân ba phó mã đề.

Họa Lân

ngâm:

Ngạn liễu khiến nhơn ly biệt hận,
Thanh tư phát phát bán thùy đề.

hát nam:

Thùy đề kẻ về người ở,
Biết bao giờ gặp gỡ rồng mây.

Thế Sĩ

hát nam:

Quan hà nhành liễu phân tay,
Tuy xa cách mặt dấm thay đổi lòng.

Họa Lân

hát nam:

Bầm thượng quan tôi về phen này là,
Lãng xãng phát ngọn cờ hồng,

dụng, cho đến giờ này người ta vẫn nói *nghĩa dân 義民, nghĩa binh 義兵 ... Ngọc Âm giải nghĩa ca: Thuở ấy Thái tổ Cao Hoàng/ dấy binh nhân nghĩa mở mang cõi bờ*. Chữ binh nhân nghĩa dễ hiểu hơn là binh nghĩa.

Lòng phú cho trên vàng bạc dưới đồng vàng. Thề là có trăng, có nước làm chứng cho lòng thành của mình.

Mặt từ già kẻ rừng xanh người phủ tía : chia tay nhau người về triều, kẻ lại về núi rừng thôn dã.

Vành trâm anh 簪纓 sao học thói tà gian, chốn nham huyết 巖穴 lại có người trung nghĩa. Tiếc là người trong chốn phú quý lại sanh thói xấu mà người nơi nghèo khổ quê mùa lại có lòng ngay thẳng.

Ly tình ám trực mộ vân trung 离情暗逐暮雲中 lòng u buồn khi chia tay dấy lên che hết mây chiều, **biệt hận sâu thoi xuân thọ lý 別恨愁推春樹裏** hận ly biệt xô đẩy được cây xuân thọ (?). Chia tay thật là buồn bã không thể tả hết.

Trường đình bồi tửu các đông tây 長亭杯酒各東西 Uống ly rượu ở trường đình rồi chia tay kẻ đông người tây , **Bích thủy xuân ba phó mã đề 碧水春波赴馬蹄** : Sóng nước của dòng sông xanh như đuổi theo bước vó ngựa. Chia tay rồi lên đường đi xa cực nhọc.

Ngạn liễu khiến nhơn ly biệt hận 岸柳遣人离別恨 bờ liễu khiến cho người ta hận sự ly biệt. Xưa chia tay người ta bẻ cành liễu trao cho nhau. Liễu vì vậy liên quan đến sự ly biệt. **Thanh tư phát phát bán thùy đề: ?**

Lãng xãng phát ngọn cờ hồng: lo lãng thực hiện chuyện đại sự. *Lãng xãng:* HTC, rộn ràn, túi bụi, vôi vãi, xãng xít, giạng gít, đồng nghĩa với chữ *lãng cãng*. Ngày nay chữ *lãng xãng* thường dùng theo nghĩa xấu,

Nước non để tiếng anh hùng ngàn thu.

Thế Sĩ

hát nam:

Lụy tuông mưa, kính đưa hiền ngỏ,
Nhạn phương trời đây đó chia bầu.

Họa Lân:

Thượng quan hà! Thượng quan đà trở lại kinh đô *no*, âu ta kíp phản hồi cố lý.

hát khách:

Biệt từ kinh địa bộ khinh khinh,
Thâm cảm vương tôn nhứt phạn tình,
Kịch tiếp tâm tàn thanh quốc tặc,
Nguyện tương xích kiếm văn hà thanh.

lại nói:

Nhấn mǎng xông pha lộ thượng, phút đà lạc tới sơn trung. *Áu là*, tỵ lâu la kíp dựng cờ hồng, xung trại chúa ngõ chờ vận đỏ.

I.7. Kết quả thi, Thiên Long thành quốc trạng.

Thiên Thành, Thế Sĩ:

Dạ! Từ vâng lời chín bệ, ra tuyển sĩ bốn phương. Thông văn võ hai tràng, đặng hiền tài bốn sĩ. Đã nên tài tá trị, lại đáng mặt an bang. Dâng biểu văn tâu động thiên nhan, định phẩm trật ngựa trông thánh đức.

Vương:

làm rộn ràng, lính quính. Người lãng xãng lịch xích là người làm về bận rộn mà chẳng nên tích sự gì.

Nhạn phương trời đây đó chia bầu. Chia tay áo mỗi người đon độc về một phương như cánh nhạn lẻ loi.

Thượng quan hà! Thượng quan đà trở lại kinh đô **京都 no**, âu ta kíp phản hồi cố lý **返回故里**. Câu công thức của sự chia tay trong tường. Sở dĩ có chuyện kêu réo người đi, nói mình đi nơi nào là để cho khán giả dễ hiểu. Kịch ngày nay không có câu đầy kịch tính như thế này.

Biệt từ kinh địa bộ khinh khinh **別辭京地步輕輕** từ giả kinh đô, ta đi thật mau, **thâm cảm vương tôn nhứt phạn tình** **深感王尊一飯情**: (mà) lòng (thì) thậm cảm cái tình của bậc vương tôn đối với ta.

Kịch tiếp tâm tàn thanh quốc tặc **戟接心頻青國賊**, **Nguyện tương xích kiếm văn hà thanh** **愿相尺劍挽河清**: nguyện đem tài năng mình dẹp quốc tặc đem lại thanh bình cho quốc gia.

Nhấn mǎng xông pha lộ thượng **路上**, **phút đà lạc tới sơn trung** **山中**. **Áu là**, tỵ lâu la kíp dựng cờ hồng, **xung trại chúa ngõ chờ vận đỏ**: đi lạc vô núi rồi, thôi quy tỵ lâu la để chờ ngày giúp vua. Chữ *cờ hồng* là để đối với chữ *vận đỏ* thôi, cờ của Vương Hoạ Lân không nhất thiết phải đỏ, hồng gì hết, ta cũng không có cách gì biết được màu thật lá cờ của ông ta. Những cách nói như thế này thấy nhiều trong văn chương VN trước đây như *lầu hồng*, *sân đào*, *sân hòe*, *song the*, *song đào*...

Từ vâng lời chín bệ, ra tuyển sĩ bốn phương: từ khi vâng lệnh hoàng thượng ra tuyển sĩ. **Chín bệ**, dịch chữ **cửu trùng** **九重**, chỉ vua. Chữ **chín bệ** được tồn tại trong văn chương xưa.

Thông văn võ ăă ớZ hai tràng, đặng hiền tài **賢才** **bốn sĩ**: Qua cuộc thi tuyển hai bên văn võ, chọn được bốn người tài. Chữ thông có nghĩa là qua, xong rồi. Ngày nay không còn dùng cách nói như thế này nữa mà dùng tiếng đôi *thông qua* hay *qua*.

Đã nên tài tá trị **佐治**, **lại đáng mặt an bang** **安邦**: đó là những người có tài giúp vua trị nước và

Hào a! Đã đáng mặt phò an xã tắc, lại nên tài triền chuyển càn khôn. Thiên Long thì chúc nấy Trạng Nguơn, Sơn Qui cũng quyền phong Băng Nhân. Thạch Hổ nấy Đô Ty lãnh mạng, Kim Hùng thì Đô Đốc Chưởng Quân. Hạ lệnh dữ thị thần, truyền cấp ban y mào.

Bốn sĩ cùng nói:

Đạ! Khánh hưởng phong vân hội, quân triêm võ lộ ân. Tung hô thánh thọ thiên xuân, kính chúc ngô hoàng vạn tuế, vạn vạn tuế!

Vương:

Trạng Nguơn từ vinh qui cố lý, Băng Nhân ra trấn ải đồng quan. Trẫm ngự lại kim chương, bá quan hồi công phủ.

I. 8. Muốn thêm vị, Thái Sư dùng chỉ đỏ buộc Trạng Nguyên.

Thiên Thành:

Úy a! Xem đà mặt nở, gấm đã màng lòng. Mời Quác Trạng ân cần, sang bốn dinh đàm đạo chơi đã.

lại nói:

Mời Tân Trạng ngồi! Bộ thần! Bộ thần thừa chỉ giáo, tửu diên khả bài khai đây. Mời Tân trạng hè, cùng nhau đồng ẩm số bôi mà chơi, rồi sẽ nhàn đàm tự sự. Nay Tân trạng tới dinh lão đây, lão muốn, muốn tỏ dạ cho tường chung thủy mà chơi cho vui, nhưng mà, xin hết lời chớ nể thấp cao. Vậy chớ thung huyên hai cụm đường nào, đường đệ mấy nhành bao nã thì Tân trạng nói thử cho lão nghe.

Thiên Luông:

đổi nguy thành an.

Dâng biểu văn tâu động thiên nhan: dâng tờ trình công việc lên vua, **định phẩm trật ngửa trông thánh đức:** nhờ nhà vua định phẩm trật (cho những người mà khảo quan đã chọn). Để ý, lấy đậu rớt là quyền của khảo quan, nhưng phong chức gì, đến đâu là quyền của vua, không định trước. **Tâu động:** tâu lên trên.

Hạ lệnh dữ thị thần 下令與侍臣, truyền cấp ban y mào 傳給頒衣冒: truyền thị thần ban phẩm phục cho những vị này.

Khánh hưởng phong vân hội 慶享風雲會, quân triêm võ lộ ân 君沾雨露恩: vua ban phước lành mưa móc khiến cho tôi được thi đậu, có dịp giúp nước.

Tung hô thánh thọ thiên xuân 嵩呼聖壽千春: kính chúc (tung hô=hô lớn tiếng) vua sống lâu ngàn năm. Câu này giống như *kính chúc ngô hoàng vạn tuế*.

Trẫm ngự lại kim chương 金章 ta trở về lâu vàng, **bá quan hồi công phủ 百官回公府:** các quan về dinh thự riêng. Một cách nói khác của *truyền bài trào*, để qua một hồi khác, cảnh khác.

Bộ thần thừa chỉ giáo 部臣承旨教: bộ thần nghe lệnh đây, **tửu diên khả bài khai 酒延可排開:** mở tiệc rượu!

Cùng nhau đồng ẩm số bôi 同飲數杯: cùng nhau uống chơi vài chén.

Thung huyên 春萱 hai cụm đường nào, đường đệ 櫟梯 mấy nhành bao nã: cha mẹ như thế nào, còn mất, anh em bao nhiêu người. Hỏi gia thế người ta kỹ quá cái ông này!

Dạ thưa, thượng quan đã có lòng truất hạ, tiểu sanh xin tỏ nỗi hung trung. *Như tôi*, huyền thất còn nương chốn tùng lâm, xuân đường hãy chơi miền thệ thủy. Nhứt mẫu sanh nhứt tử, vô đệ diệc vô huynh. Cút cui sau trước có một mình, quạnh quẽ bà con không nửa mặt.

Thiên Thành:

Thấy trẻ chữa bao lăm tuổi tác, khiến già thêm nhiều nỗi ai hoài. *Vậy chớ*, chỉ đồ đà vầy bạn trước mai, *hay là* mà xanh hãy chưa người cang lệ *vậy a Tân Trạng?*

Thiên Long:

Dạ, thượng quan đã hỏi tường cận kẻ, tiểu sanh đâu lời dám sai ngoa. *Như tôi là*, bếp Mãi Thần hẩm hút ngày qua, cơm Tử Lộ lưng voi bữa thiếu. Nhấn mãng dò lần nguồn điệu, nên chưa vương vấn tơ duyên. *Thưa*, kẻ rãng chơn tóc đã bày tường, đước ngọc đèn hoa xin xét tỏ *chớ*.

Thiên Thành:

A, Tân Trạng phân rằng chưa có vợ, sĩ chí ấy trời nào nữ phụ, hiếu tâm này đất cũng hay soi. *Quán! Rượu đây!* Rượu vài chung nhiều ít cho vui, người ba thảo xưa nay hiếm có. *Lão muốn nói một điều, sợ Tân trạng nói lão già bạ ăn bạ nói, nên lão không dám.*

Thiên Luông:

Dám thưa thượng quan, thượng quan có chuyện chi, thượng quan dạy tôi cũng vâng ma.

Thiên Thành:

A Tân Trạng vâng thì lão mới dám nói. Lão có chén xin đừng câu cố, nói sai lời xin cũng lấp ngơ. *Số là*, lão có sanh một đứa đào thơ, vừa hai tám ngọc còn chờ giá. Trẻ chưa kết trăm năm chỉ đỏ, *lão muốn gả cho Tân trạng*, vầy một nhà cuu đặng vẻ bình. *Ấy!* Khúng chằng tình khá bày tình, phải trái dạ đừng dẫu dạ.

Thiên Long:

Thượng quan ǎW ờx đã có lòng truất hạ ǎJ ǎU quan lớn đã có lòng nhìn xuống kẻ dưới, tiểu sanh ấp ặẽ xin tỏ nỗi hung trung 胸中 : thì tiểu sinh cũng xin nói rõ lòng mình.

Huyền thất 萱室 còn nương chốn tùng lâm 松林 : mẹ già còn ở chốn rừng tùng, Xuân đường 春櫟 hãy chơi miền thệ thủy ỷu ǎo : cha đã qua đời rồi. Nhứt mẫu sanh nhứt tử ǎ@ ặầ ặẽ ǎ@ ǎl: một mẹ sanh một con , vô đệ diệc vô huynh 無弟亦無兄 : không có anh em gì.

Chỉ đồ đà vầy bạn trước mai 竹梅 , hay là mà xanh hãy chưa người cang lệ 亢例 : có gia đình hay chưa?

Bếp Mãi Thần hẩm hút ngày qua, cơm Tử Lộ lưng voi bữa thiếu: ý nói mình nhà nghèo, mãi lo chuyện học hành.

Kẻ rãng chơn tóc đã bày tường, đước ngọc đèn hoa xin xét tỏ: đã nói trình cận kẻ, xin lượng quan trên xem xét cho. Tân Trạng nhúng nhường hơi quá!

Sĩ chí 志仕 ấy trời nào nữ phụ: người có chí -- chí quyết học hành-- thì trời không phụ, sẽ toại nguyện, hiếu tâm 孝心 này đất cũng hay soi: có hiếu tâm --vì lo phụng dưỡng mẹ mà lãng xao chuyện lứa đôi --thì đất cũng biết...

Lão có chén xin đừng câu cố, nói sai lời xin cũng lấp ngơ: đừng chấp nhất nếu nói sai, vì tôi cũng hơi say rồi. Rào đón trước! Có chén, tức là quá chén, hơi có chút đỉnh, đã ngà ngà say rồi, đã có ba mớ rồi... Câu cố. Từ điển không thấy chữ câu cố. HTC có câu kiết (kết) : bất lý. Có thể câu cố là một cách nói khác của câu kiết chăng?

Vừa hai tám ngọc còn chờ giá: Mười sáu tuổi, đang kén chồng, đợi người xứng đáng.

Ngựa trông on cả, cúi xét phận hèn. Chũ từng ngôn chút đã gài then, *nhưng mà*, câu bát cáo e còn lỗi nhịp. Đã khúng dạ hổ phong hội hiệp, xin cho tôi vân thủy vinh qui. *Cho tôi thưa cùng mẹ tôi đã*, trước là con mẹ trọn nghi, sau sẽ vợ chồng an phận *chớ*.

Thiên Thành:

Ngõ việc chi lận đận, hay điều ấy dễ dàng lắm ma. *Thôi hãy nghe lời già đi*, lão trước gởi thơ nhàn, *cho lão bà hay rằng*, trẻ đã vầy duyên phụng *thôi ma*. Đã thơ trước ắt là ung bụng, *huống chi nay lại đặng ngày tốt*, gặp ngày nay tua khá sánh đôi. Trước cho hiệp cần giao bôi, rồi sẽ vinh qui bái tổ *thôi ma*.

lại nói:

Bớ ái nữ, cha bảo đây! Cha đã có lòng tác chủ, con tua nợ chữ nghi gia. Vây én anh hiệp mặt một nhà, bạn mai trước phỉ nguyên ngàn thuở *đi con*.

Thế Phụng:

Dạ! Ngựa vâng lời son đỏ, chi phai dạ đá vàng. Cúi đầu bái tạ nghiêm đường, tạc dạ giữ gìn phụ đạo *ở*.

Thiên Long:

Cúi đội ơn dày trĩu trĩu, trông nhờ lượng cả minh minh. Ngựa dâng hạc toán qui linh, nguyện tạc thiên trường địa cửu.

(Thiên Thành hạ, Thiên Long Thế Phụng ca bài ca hiệp cần...)

Chũ từng ngôn 從言 chút đã gài then, *nhưng mà*, câu bát cáo 不告 e còn lỗi nhịp: chắc chắn là kể hèn này phải nghe theo lời của thượng quan rồi, nhưng mà e có lỗi với mẹ nếu không xin phép trước. Tân Trạng chỉ dám tự chuyên đồng ý --- vì có thầy dặn từ trước là mình phải cưới con gái nhà họ Tạ--- nhưng không dám tự chuyên không xin phép trước. Cũng hay!

Đã khúng dạ hổ phong hội hiệp 虎風會合: Đã đồng ý kết thân (gió gặp cộp thì trời lên như tôi hiền gặp chúa thánh, như vợ chồng xứng lứa), xin cho tôi vân thủy vinh qui 雲水榮歸: xin cho tôi vinh quy bái tổ trước.

Ngõ việc chi lận đận: tưởng là việc gì khó khăn. *Lận đận*, HTC, *cực khổ, không yên*. Ngày nay chỉ còn dùng với nghĩa khó khăn trong cuộc đời, trong nếp sống, không còn dùng với nghĩa một công việc khó khăn như trường hợp này.

Lão trước gởi thơ nhàn: ta sẽ gởi thơ đi trước. **Thơ nhàn**, tức thơ nhận, dịch chũ nhận thư 雁書 xưa dùng nhận đem thơ. *Thơ nhàn* ở đây chỉ để đối với *duyên phụng*, không còn nghĩa nguyên thủy nữa. Cũng như *liễu gợi ý chia tay, nhận gợi ý tin thơ* nên [Chinh Phụ Ngâm](#) có câu: *Thấy nhàn luống tưởng thư phong, nghe hơi sương sấm áo bông sẵn sàng*

Tạ Thiên Thành quyết bắt cóc Trạng Nguyên nên ép chuyện gởi thơ v.v. Ông này chỉ muốn được việc mình thôi. Và không bỏ qua cơ hội tốt, không nghĩ gì đến chuyện mất tiếng mất tâm!

Bạn mai trước 梅竹 匪愿 ngàn thuở: bạn mai trúc tức tình vợ chồng. **Có câu:** *trúc mai xum hiệp một nhà*.

Cúi đầu bái tạ nghiêm đường 嚴堂: cúi đầu lạy cha con ra đi, tạc dạ giữ gìn phụ đạo 婦道 (từ nay) con sẽ giữ gìn trọn đạo vợ thờ chồng.

Cúi đội ơn dày trĩu trĩu, trông nhờ lượng cả minh minh: Câu công thức nói cảm ơn, ơn dày nặng, nhờ có lòng ông bao la... *Trĩu trĩu*: nặng thật nặng; *minh minh*: bao la, rộng lớn.

Ngựa dâng hạc toán qui linh 鶴併龜靈: xin kính chúc 'cha' sống lâu. *Hạc rùa* được coi là những vật sống lâu. **Nguyện tạc thiên trường địa cửu 愿鑿天長地久**: 'con' xin nhớ ơn này dài như trời như đất. Ông Trạng Nguyên này cũng dẻo cái miệng.

I. 9. Lãnh quyền chức, Sơn Qui ra đồng quan trấn nhậm.

Sơn Qui:

Diếp đã từ nghiêm phụ, nay vâng lệnh hoàng gia. Chịu tiết mao từ già triều ca, gài then khóa ra ngăn quan ải.

hát nam:

Then khóa ra ngăn quan ải,
Dốc đem về một mối xa thơ,
Chín trùng vâng chịu tiếng tở,
Giơ roi phò chúa phát cờ chẵn dân,
Lược thao đòi chí kinh luân,
Đền nam để tiếng trung thần ngàn thu.

lại nói:

Đã tới nơi quan ải, truyền đồn thừa trại dinh. Ấy à, dậu phen an võ dân lành, then khóa ngăn ngừa đảng dữ.

Thiên Long:

Đã an bề cang lệ, lại vui chữ xướng tùy, diếp đà vung lệnh đơn trì, nay phải vinh qui cố lý.

lại nói:

Truyền quân dong vó ký, mau nhẹ tách cánh hồng. Xấp lung từ già triều trung, bắt mặt trông chừng tử lý.

hát nam:

Bắt mặt trông chừng tử lý.
Hội mây rồng phỉ chí nam nhi,
Phước nhờ y cảm vinh qui,
Lều tranh nước tiếng nhà le đẹp mày,
Anh hùng hai chữ thảo ngay,
Muôn chung ngàn tứ đèn ngày cưu mang.

I.10. Ngựa phản thần, Lý mẫu dạy con nghĩa trung quân.

Chịu tiết mao 節毛 từ già triều ca, gài then khóa ra ngăn quan ải 關隘. Câu này không đúng văn phạm ngày nay. Phải hiểu là: Lãnh cờ tiết mao từ già triều đình ra đi, ra đóng binh ở biên ải để làm nút chặn (cài then bớp khóa) ngăn ngừa địch xâm lấn biên cương.

Đã an bề cang lệ 亢例, lại vui chữ xướng tùy 唱隨: vợ chồng hòa thuận.

Diếp đà vung lệnh đơn trì 丹墀, nay phải vinh qui cố lý 榮歸故里: bữa trước vua ra lệnh, nay ta vinh qui bái tổ. *Diếp*: mấy ngày trước, từ xưa. Chữ diếp dùng nhiều trong tuồng ở trong Nam.

Xấp lung từ già triều trung 朝中, bắt mặt trông chừng tử lý 梓里: quay lưng lại, (từ biệt) kinh kỳ, quay mặt về (đi về phía) quê nhà.

Lều tranh nước tiếng nhà le đẹp mày: rõ ràng nhà mình. *Nhà le*: nhà nghèo, nhà nhỏ. HTC có nhắc đến chữ *mãng le*: thứ măng nhỏ, thổ sản ở Biên Hòa.

Muôn chung ngàn tứ đèn ngày cưu mang: nhà giàu, tiền muôn bạc vạo cũng là để đền ơn mẹ nuôi dưỡng mình thôi.

Lý mẫu:

Vân Thủy là quê ngụ, Lý mẫu thiết tên già. Xa lánh chốn phiến hoa, gần gũi nơi nhơn lý.
Từ con ra hội thí, nghe chiếm đặng cao khoa. Lại thêm bạn với Tạ gia, *ngày trước Thái sư*, đã có thơ cho lão mẫu *nữa ma*.

Quân báo:

Thưa tôn bà đặng tỏ, có Tân Trạng vinh qui. Dạy tôi trước báo tri, cho bà tường chung thủy.

Lý mẫu:

Nhớ trẻ đương năn nỉ, nghe tin báo vội vàng. Như vậy thì nở mặt tôn đường, đường ấy mới thơm danh quả phụ *đi mà thôi*.

Thiên Long:

Dạ, ấu tử kim triều đắc lộ, mẫu từ đại đức sanh thành. Cúi đầu dâng hai chữ qui linh, nguyên phúc hưởng trăm năm hạc toán ẻ.

lại nói:

Dạ, lão mẫu còn chưa hãn, ấu tử dám bày tường. Từ con ra ứng bảng vàng, may đặng danh đề thẻ bạc. Thủ trạng giữa nhờ tứ giáp, *ai ngờ là*, Thái sư đòi lại dinh thân. Hỏi nhục nhi chưa định châu trần, đưa Thử Phụng vầy duon giai lão. *Con rứa chừ*, bắt cáo con e lối đạo, *Thái Sư nói rằng, để cho Thái Sư thơ cùng mẹ*, ký thơ người quyết ép tình. Nhớ lời thầy còn ở non xanh, *cho nên* thuận lòng trẻ đã duyên vầy chỉ đỏ rồi.

Lý mẫu:

Úy chà chà, tự phụ chơn tự phụ, nghịch nhi thị nghịch nhi. Nể tội trọng ưng xuy, *nằm xuống đây nào*, min ngôn trần kỳ quá *cho mà nghe*.

hát khách:

Thiên Long,
tao đã nghe tiếng thàng Tạ thái sư ma,
Tạ thị tăng văn bạc hộ thân,
còn con là, học vấn trung nhơn,
y màn răng mà,
nhứt sơ tán sĩ phụ phi nhân,

Nhớ trẻ đương năn nỉ, nghe tin báo vội vàng: đương than thở về chuyện nhớ con thì nghe báo tin con về. Chữ *năn nỉ* trước đây có nghĩa *khác* với chữ năn nỉ ngày nay. Không có nghĩa xin xỏ về một ân huệ nào đó về vật chất hay tinh thần như nghĩa hiện tại. **HTC, năn nỉ:** than van, tỏ điều bất bình.

Ấu tử kim triều đắc lộ 幼子今朝得路 con trẻ ngày nay thi đậu (được đường) **mẫu từ đại đức sanh thành 母茲大德生成** : cũng là nhờ công đức lớn của mẹ sanh thành.

Nhớ lời thầy còn ở non xanh, cho nên thuận lòng trẻ đã duyên vầy chỉ đỏ rồi. Ông con đem thầy ra đỡ đạn cho mình! Thầy dạy con kết duyên nên con kết duyên thôi!

Min ngôn trần kỳ quá 言陳其過 cho mà nghe : ta nói cái lỗi của mi cho mà nghe. Ông **Lê Quang Chiếu** viết *Minh ngôn trần kỳ quá*, cũng có nghĩa. Tôi ngờ rằng *minh* là cách viết sai của chữ *min*, có nghĩa ta, tao, dùng nhiều trong tuồng.

Tạ thị tăng văn bạc hộ thân 射氏曾聞跋扈臣 : ta từng nghe Tạ thị là kẻ bề tôi hung tợn . **Bạt hộ: 跋扈** (loại cá) vùng vẫy, nhảy ra khỏi đặng. Chỉ người hung bạo.

Học vấn trung nhơn 學問中人 : người trong đám kẻ có học vấn.

Nhứt sơ tán sĩ phụ phi nhân 一初進仕附非人 : một kẻ mới đậu tiến sĩ mà đã đi phò giúp kẻ phi nhân!

*lại có điều chi cũng cho tao hay mới phải, bắt cáo nan đào công nghị tại,
đầu nó có gỏi thơ đi nữa là,*

khởi nghi thuận thính vọng thành thân.

lại nói:

Mây rằng thầy có dặn, dặn là theo người ngồi người hơn *kìa chớ! Á*, mây tham sắc thì hơn, hơn những lời răn lời dạy *đờ the*.

hát khách:

*Thiên Long tao hỏi,
Sư huấn tranh như từ huấn trọng,
con theo thầy Tạ Thiên Thành, có phải à,
thiện hơn cam dữ ác hơn lân.*

Thiên Long:

Dạ dạ! Bao dung xin mở lượng từ thân, *chớ* làm lỗi đã ưng lòng nhục tử.

hát khách:

*Dạ dạ, trăm lạy mẹ,
như con làm rể Thiên Thành chẳng qua là,
Chỉ hơn sư trưởng sự tiên tri,
bởi vậy cho nên,
nhứt đoạn yêu tình ngộ nhục nhi,
chừ chừ con đã lỡ dại rồi,
trăm lạy mẹ tha tội con nào,
khất xá tiền khiên,
dạ dạ trăm lạy mẹ,
vạn vọng từ bi khai đại độ,
tha con đặng cho con thứ đồ hậu tiện,
từ rày đến sau con nguyện cùng mẹ là,
nhứt tâm vương thất báo hồng tư.*

Lý mẫu

hát khách:

Nay con phân mấy lời là,

Bắt cáo nan đào công nghị tại 不告難逃公議在 : chuyện không xin phép không thể thoát khỏi sự luận tội.

Khởi nghi thuận thính vọng thành thân 豈宜順聽妄成身 : tại sao mây lại nghe theo họ mà thành thân hấp tấp ?

Sư huấn tranh như từ huấn trọng 師訓崢如茲訓重 : Lời thầy dạy cũng trọng như lời mẹ dạy.
Tranh ỦW : cao ngất.

Thiện hơn cam dữ ác hơn lân? 善人甘與惡人鄰 kẻ hiền sao lại chịu kết thân với kẻ ác?

Chỉ hơn sư trưởng sự tiên tri ậu 因師長事先知 : chỉ vì sư trưởng tiên tri như vậy thôi.

Nhứt đoạn yêu tình ngộ nhục nhi: (?)

Khất xá tiền khiên 乞赦前愆 : xin mẹ tha cho lỗi trước.

Vạn vọng từ bi khai đại độ 萬望茲悲開大度 : xin mẹ làm ơn làm phúc mở lượng hải hà..

Nhứt tâm vương thất báo hồng tư: hồng tư (?)

thính nể ai cầu, tự nhĩ dĩ tri hối quá,
mày muốn tao tha mày thì,
dục ngô khoan hựu, từng kim vật đạo vi phi.

lại nói:

Xảy nghe thừa lời kia, bèn nguì chung giận nọ. Lòng con đà hối ngộ, dạ mẹ dễ chấp nê.
Sự vợ của con là mẹ ngại lắm, xưa nay tục ngữ có nói, rau nào thì sâu nấy. Dã kê theo giống dã kê, còn linh phụng theo loài linh phụng. *Ấy con nghe mẹ dặn,* Tấn sĩ vật vi Vương Mãng dụng, cư gia hưu tín Mãi Thần thê. Làm sao cho các phụng danh đề, vậy mới gọi phương long chí cả.

Thiên Long:

Thưa! Ngửa vâng lời giáo hóa, cúi tạc dạ đình ninh. Mặc dầu ai bội nghĩa vong tình, khi ấy sẽ kiến cơ nhi tác. *Dạ dám thưa mẹ, như con,* ngay chúa lòng hằng tạc, thảo mẹ dạ khôn cùng. Xin theo con tới chốn kinh trung, ngộ tiện nỗi thừa hoan tất hạ ẻ.

Lý mẫu:

Con trẻ chưa tỏ dạ, mẹ già phải bày lời. *Xưa nay mẹ chẳng biết ý con hay màn rãng,* nhưng rứa mẹ đã quen cái ý mẹ đi rồi. Chốn lều tranh mặc mẹ thành thoi, nơi dinh liểu khuyên con nong nả.

Thiên Long:

Thưa! Mẹ đã đành dạ, con dám cãi lời. Chốn kinh sư ấu tử chơn dòi, nơi điền dã mẫu từ an tại ẻ.

hát nam:

An tại cú từ huyền thất,
Lòng dạ lòng ghi tạc thảo ngay.

Lý mẫu:

Con nghe mẹ dặn, phi lễ phiến thì hựu vọng tương, bất nhơn bán điểm mặc khinh vi. Bá từng tự hữu kiên trình thảo, ma bất lẫn hề niết bất tri.

hát nam:

Gặp thì con phải theo thì,
Mựa vui chẵn chiếu quên nghi thảo ngay.

Thiên Long:

Mẫu từ đã an tại lư trung nọ, *chúng tướng,* truyền chúng tướng trông chừng kinh địa ả.

hát nam:

Kinh địa trông chừng bắt mặt,
Quyết rạng đòi lòng sắt dạ son,
Ngùi ngùi thương mẹ héo don,
Thảo ngay dễ đặng vương tròn hòa hai,
Trải qua dẫu thử đường dề,
Cố hương phút đã ngàn mai mịt mù.

Thính nể ai cầu 聽你哀求, tự nhĩ dĩ tri hối quá 自你以知悔過: nghe nhà người cầu xin thăm thiết, nghĩ là người đã biết hối lỗi.

Dục ngô khoan hựu 谷吾寬厚, từng kim vật đạo vi phi 從金勿道微非: muốn cho ta khoan thứ thì từ nay trở đi đừng có nói đến chuyện xấu xa nhỏ nào.

I.11. Bảo toàn thân, Đào Thế Sĩ qui điền.

Đào Thế Sĩ:

Dòm Tạ tặc nó hầu tranh chon vạc, nghe Vương sanh đã dựng ngọn cờ *ma*. Cảm gió thu chạnh nhớ chuyên lư, *lão còn ở đây đây là*, sợ lửa đỏ đầu phân ngọc thạch. Cánh nhàn không sớm tách, *thì* ao cá có ngày mang. *Chi nữa*, âu là kíp tới màn loan, ngộ đặng cúi dăng ấn hồ *a*.

lại nói:

Dạ! Mặt rờng dấm tỏ, lòng kiếng xin phân. Xét mình già tuổi quá lục tuần, đeo ấn nước công dày bá chiến. Nay đã an vạc chín, lại thêm vũng giếng ba. Xin đoái thương trâu mỗi ngựa già, mà rộng nghĩ cương danh tỏa lợi. Tướng công hèn tiêu tụy, mở lượng cả bao hàm. Ngõ vui khi phong nguyệt tiểu đàm, đặng bỏ thuở tuyết sương lao khổ *ẻ*.

Vương:

Này! Trẫm có lòng dưỡng lão, người sao khuất lượng chí tôn. Trước ba đời đã rạng tướng môn, nay sáu kỷ nữ từ khanh vị *răng đành Tự quốc lão phụ trẫm dĩ lai là*, thượng hữu thái bình chi trị, hạ vô ta thán chi thịnh. *Có phải à* quốc phú hình thanh, nội an ngoại phục *chăng?* *Thì*, công hạn mã đã nghe phen khó nhọc, chí phũong long đã nhiều thuở chông

Cảm gió thu chạnh nhớ chuyên lư: nghe gió thu chợt nhớ đến người bạn nghèo; *lão còn ở đây đây là, sợ lửa đỏ đầu phân ngọc thạch:* ta còn ở lại thì sẽ chết chùm. *Chuyên lư* 磚窳 : nhà lá, nhà gạch, chỉ kẻ dân dã, nghèo. *Đầu phân ngọc thạch:* do chữ *ngọc thạch câu phân* 玉石俱焚 : ngọc hay đá gì cũng cháy hết khi bình lửa đến. Người hiền kẻ ngu, người dữ kẻ ác đều bị nạn khi chiến tranh, không phân biệt. **Hoàng Quang, Hoài Nam Khúc:** *Tới đầu ngọc thạch câu phân/ Than rằng Thăng Điện ấy dân tội gì.*

Kíp tới màn loan, ngộ đặng cúi dăng ấn hồ: Tới cung vua, trả ấn trả chức. Lòng đã dứt khoát thì làm liền!
Mặt rờng dấm tỏ, lòng kiếng xin phân: xin được phép tâu với vua. Vua thiêng liêng huyền bí *như rờng*, tôi bé nhỏ hèn mọn *như kiếng*. Tội nghiệp!

Xét mình già tuổi quá lục tuần: nhận thấy mình đã sáu mươi rồi; **đeo ấn nước công dày bá chiến:** làm quan đã có nhiều công trận. **Nay đã an vạc chín, lại thêm vũng giếng ba:** nay quốc gia đã vững bền, thanh bình. *Vạc chín:* dịch chữ *cửu đỉnh* 九鼎, chín cái vạc, chỉ quốc gia. *Ba giếng,* dịch chữ *tam cương* 三綱 ữ, ba mối lớn, luật pháp nói chung.

Xin đoái thương trâu mỗi ngựa già: xin thương tôi suốt đời tận tụy, **mà rộng nghĩ cương danh tỏa lợi:** mà nghĩ đến tôi bây giờ không còn muốn bị công danh ràng buộc nữa. *Cương danh* 韁名 : danh như sợi dây cương, điều khiển mình. *Lợi tỏa* 利鎖 : lợi như có ống khóa, khoá chặt con người và tư tưởng ta phải làm theo cái lợi, bỏ đi những thứ khác. **Nguyễn Công Trứ:** *Ngoài vòng cương tỏa chân cao thấp/ Trong thú yền hà mặc lĩnh say.* Các chữ *cương danh lợi tỏa* đã được **Cao Bá Quát** dịch rất thoát: *giảm danh khóa lợi.*

Ngõ vui khi phong nguyệt tiểu đàm 風月笑談 : để được vui cảnh nói cười trong trăng thanh gió mát; **đặng bỏ thuở tuyết sương lao khổ** 雪霜勞苦 : trừ lại những lúc khổ nhọc dầm sương dãi tuyết. Cực khổ nhiều rồi, xin cho tôi từ nay được hưởng già.

Trẫm có lòng dưỡng lão, người sao khuất lượng chí tôn: Ta có lòng tử tế với người già, sao ông lại đòi về làm cho thiên hạ tưởng rằng ta hẹp lượng.

Trước ba đời đã rạng tướng môn 將門, nay sáu kỷ nữ từ khanh vị **卿位** *răng đành:* Trước đây ông cha người cũng đã phục vụ cho triều đình, nay sao mới có sáu mươi tuổi mà người đã quyết định trí sĩ? Vua thương mến lắm mới nói như vậy vì người xưa sáu mươi tuổi đã là già rồi. **Tướng môn** 將門 : dòng dõi nhà tướng. **Khanh vị** 卿位 : chức quan lớn.

gai. *Trẫm* tưởng nước sông đá núi lâu dài *mới phải*, nữ nội hạc mây nhàn xa lánh *màn rãng đành?*

Đào Thế Sĩ:

Dạ muôn tâu! Xin an lòng thánh, đoái xét công tôi. Tuổi già này yếu mỗi cánh vai, thân tàn muốn dạo chơi non nước. Mặt hai trời tuy cách nhà vàng, chớ lòng một tấm hầy ghi son đỏ *ma*.

Vương:

Trẫm tưởng quác lão, đã nhiều thuở tắm mưa chải gió, lại dày công gói vắc nằm sương chớ.

Đào Thế Sĩ:

Muôn tâu, xin nhiệm ngôn nào.

Vương:

Quác lão quyết đi, nếu vậy, nan lưu quỵện điều chi trì huõn, mặc đạo cang long chi hữu hối. Người đã quyết lòng cầu thối, trẫm đâu chẳng dạ bao dung. *Bá quan!* Truyền bá quan hộ giá quả cung, *đặng mà* đưa quác lão phản hồi cố lý à.

Thị nữ:

Dạ, chúng tôi thị nữ, ở với Chánh Cung. Dạ đem ngân tử thập phong, lễ kính lão gia trí sĩ.

Thế Sĩ:

Con! Lời gọi cùng Thị nữ, *con về thưa cùng bà Chánh Cung rằng*, lão trộm kính Chánh Cung. *Ấy*, giữ ngay vua tuyết sạch giá trong, mặc thú lão non xanh nước biếc *vậy*. *Gia thần*, trường đình khoái biệt, nang thác sấm sanh. Sấp lưng từ giã kinh thành, bắt mặt trong chùng tử lý.

hát nam:

Tử lý dưỡng an chí lão,
Chúc con hài vui dạo nước non.

Vương:

Hà nhãn thị công danh như tậ lý, hà nhãn quan phú quới tợ phù vân. Nữ nào vui trí thủy nhơn sơn, mà chẳng đoái quân ân quốc lũng *này!* Vàng trăm lạng lòng riêng phụng tống, *thị thần khai diên*, rượu ba chung lễ mọn tiễn hành. Ly tình vân hệ đoản trường đình, sàu chữ nguyệt minh nam bắc lộ *hà*.

Trường đình khoái biệt 長庭快別, nang thác sấm sanh: trường đình mau từ biệt, sửa soạn hành lý rương hòm...

Tử lý dưỡng an 梓里養安 chí lão: ta ao ước được an dưỡng nơi quê nhà, chúc con hài vui dạo nước non: thông thả dạo chơi ngắm cảnh núi rừng. Mang giày đi dạo chơi khắp nơi thể hiện sự an dưỡng trí sĩ.

Hà nhãn thị công danh như tậ lý : sao đành coi công danh như chiếc giày rách; hà nhãn quan phú quới tợ phù vân : Sao đành coi giàu sang như mây nổi. Vua năn nỉ---để cho vua phải năn nỉ kiểu này thì ông quan phải là người rất ích lợi cho nước nhà. Nếu nói như vậy thì khanh đành bỏ trẫm hay sao!

Nữ nào vui trí thủy nhơn sơn, mà chẳng đoái quân ân quốc lũng: Nữ nào vui cảnh điền viên mà quên nghĩa quân thần, nghĩa con dân với đất nước. Trí thủy nhơn sơn: lấy ý từ câu trí giả nhạo thủy, nhơn giả nhạo sơn 智者樂水仁者樂山 : người trí vui với cảnh núi người nhân vui với cảnh nước. Quốc lũng 國壟 : quốc gia (?)

Ly tình vân hệ đoản trường đình 离情雲繫短長庭, sàu chữ nguyệt minh nam bắc lộ 愁渚月

ngâm:

Trường đình bã tữu lụy tân khuynh,
Quân tế thâm đề biệt hận sinh.

Thế Sĩ

ngâm:

Bệ hạ hà,

Đế lý câu thiêu vu tại mộng,
Cố viên cúc kính bất thăng tình.

hát nam:

Thăng tình, nghiêng mình bái biệt,
Hai phương trời kim nguyệt sài môn,
Ở về cũng tạc lòng son,
Con tầm đến thác hãy còn kéo tơ.

Vương:

U cốc thu thâm hồng khứ viễn, bình trì xuân huồn phụng qui trì. Dương quan khúc tống
nhơn thiên lý, dịch lộ tình lưu liễu nhứt chi.

hát nam:

Nhứt chi kẻ đi người ở,
Cám quân thần không gỡ lòng tơ,
Quê xưa mùi độ chuyên lư,
Chúa tôi giữ trọn một thờ trước sau,
Quan hà rưới lụy chia bầu,
Dương trường người tới phụng lâu ta lui.

Bá quan:

Nay quốc lão trở về cố lý, hàng bá quan tống biệt trường đình. Bấy lâu đà chung cửa hiển
vinh, ngày nay lại riêng mình thông thả.

hát nam:

Nay lại riêng mình thông thả,
Phân liêu bằng lả chả lòng đơn.

Thế Sĩ:

Nay lão phu trở về cố lý, giã bá quan ở lại triều trung. Ngay vua túc dạ tại công, phò chúa
thủy chung như nhứt.

hát nam:

Phò chúa thủy chung như nhứt,
Tua hết lòng tá quốc an bang.

明南北路

Hai phương trời kim nguyệt 金闕 sài môn 柴門 : hai ngã cách nhau, một là cung đình, một là nhà
quê. Chỉ sự phân tay thật sự về trí sĩ. Sài môn 柴門 : cửa cây, nơi ở của người ẩn sĩ, cửa đạo sĩ...

U cốc thu thâm hồng khứ viễn 幽谷秋深鴻去遠 : hang sâu mùa thu đã gần hết chim hồng bay xa
rời, bình trì xuân huồn phụng qui trì 萍池春妬鳳歸遲 ao bèo mùa xuân... chim phụng bay về
chậm. Dương quan khúc tống nhơn thiên lý 楊關曲送人千里 đem khúc dương quan ra hát để đưa
người lên đường thiên lý, dịch lộ tình lưu liễu nhứt chi 役路情留柳一枝 : ở nơi dịch lộ lưu tình chỉ
còn lại là một nhánh liễu. Bài bát tiến biệt buồn.

Bá quan

hát nam:

Triều bang sơn trang dị lộ,
Dặm liễu kiều đây đó phân tay,

Thế Sĩ:

Phú quí phong tiền chúc, công danh thảo thượng sương. Bảo cốt hồi cố lý, danh lợi bất như nhàn.

hát nam

Công danh mặc kẻ đua chen,
Dầu vui thú lão tang điền thành thoi,
Khắp ngàn hoa thảo khoe tươi,
Kia miền lục thủy nọ nơi bích đào,
Suối đờn nghe tiếng lao xao,
Lâu đài đã cách thảo mao hầu gần.

I.12. Lạc Sơn lãnh, Thế Sĩ tái phùng người bạn trẻ.

Lâu la:

Vật bốn hành, vật bốn hành, tu đình bộ tu đình bộ! Khá nạt tiền mãi lộ, mới cho gã thượng trình. Muốn tua khỏi rừng xanh, phải giao cho túi bạc đây. Lão già này dữ bậy, phải thưa chủ trại, bố chủ trại có bộ hành!

Vương Họa Lân:

Vật cổ hẳn đi ma!

Lâu la:

Nó đòi vật cổ chủ trại lặn.

Vương Họa Lân:

Nào nào! Ủy a, hảo ngô tâm khoái lạc, chơn hữu hạnh tao phùng. Bảy lâu ngàn dặm đợi trông, nay đặng một nhà xum hiệp, xinh a!

Thế Sĩ:

Nghe tráng sĩ mở cờ chiêu tập, nên lão tấu hoàng gia phụng chỉ thối hư. Trước là giỡn bóng tang du, sau nữa lánh miền thủy hỏa. Ngõ thoát vòng ao cá, mà đợi thuở mây rồng. May gặp đây bày tỏ tấm lòng, rồi về đó cho vui một chỗ.

Vương Họa Lân:

Phú quí phong tiền chúc 富貴風前燭: phú quý như cây đuốc giữa gió, dễ tắt; công danh thảo thượng sương 功名草上霜: công danh như sương đầu cỏ, dễ tan. Bảo cốt hồi cố lý 保骨回故里: Bảo trọng thân thì phải về quê; danh lợi bất như nhàn 名利不如閒: danh lợi gì cũng không bằng được hưởng nhàn.

Kia miền lục thủy 綠水 nọ nơi bích đào 碧桃: Cảnh trí hữu tình, nước trong xanh, cây đào môn môn biếc.

Vật bốn hành, vật bốn hành 勿奔行, tu đình bộ tu đình bộ 修停步: Đứng lại! Đứng lại!

Khá nạt tiền mãi lộ 買路, mới cho gã thượng trình 上程: phải nạt tiền đường mới cho đi qua.

Dạ! Xin rước lại sơn trung an trú, sẽ cùng nhau lâm hạ dưỡng nhàn. Máy binh dành sẵn cơ quan, vận nước lóng nghe tiêu tức *thôi*.

I.13. Đem lòng xấu, Thiên Thành mưu toan cướp nước.

Thiên Thành:

Đào thị nay đà lánh mặt, Tạ gia gấm rất mừng lòng. Trong triều lừng lẫy oai phong, ngoài quận tụng ca công đức. Ba trai đã nên tài tá quốc, một rể thêm thêm đáng mặt đô vương. *Ta*, cũng muốn như Châu nối nghiệp Thương *mà chơi lắm chúc, nhưng mà*, còn ngại tiếng Ngụy mong soán Hán, cho nên hãy không đành *chớ*. Hai con lòng đã hãn, một rể dạ chưa tường. *Quân!* Đòi Hùng, Hồ lưỡng dinh, cùng Thiên Long bán tử *đây*.

Hùng, Hồ, Long:

Ngũ đẳng Thiên Long, Hùng, Hồ, đồng lai ứng hậu dinh trang. Cúi dâng đức phụ thân, nguyện phước tăng bá phước.

Thiên Thành:

Các con ngòi! Các con! Nhon rày nhàn việc nước, dốc đàm đạo sự nhà. *Quân!* Mau chúc tuần ba *đây hè!* *Các con* ngõ vầy chặp chín, *mà chơi cho vui các con hè. Chừ cha nghĩ lại việc nhà đã cực kỳ phú quý, còn nói chi nữa, chớ như việc nước thì cha lo lắm ma!* Nay Thiên tử đến tuần nhĩ thuận, trong Chánh cung mình mới thai bào. *Các con*, giả như muôn một lẽ nào, cha gấm ắt chín trùng đà chẳng tiện *đi các con. Các con nghĩ lại đó các con coi, và* Tống đế niên cao kỷ trưởng, thì trong triều kế hậu vô nhân. Nhấn đầu nghiêng ngửa vạc thần, chi khỏi quyền qui Chánh hậu *chớ chẳng không*.

Thiên Long:

Dạ, quyền qui Chánh hậu thì đã phải ma, mần rãng mà cha gọi rằng chẳng tiện?

Thiên Thành:

*Ó cái ông rể, phải như Chánh hậu mà xong, cha cầu lắm đó. Thì ông rể thường mục quan kinh sử, dễ mô ông rể lại chẳng biết Hón Lữ hậu, Đường Võ hậu, tặc thiên hạ ta thán. Ấy có phải à, sách còn lưu hậu, sử hãy bia danh *chăng?* Đạo chúa tôi như vậy sao đành, việc nhà nước sao cho rằng tiện *cho?* *Ý cha nghĩ mần rữa, các con nghĩ mần rãng thì nói mà nghe?**

Hùng, Hồ:

Khoái đã chơn khoái đã, hoan nhiên thị hoan nhiên. Như vậy thì trời cũng phân miêng, đâu có lẽ phụ người công đức.

Thiên Thành:

Các con muốn hóa gia vi quốc, một cha nguyên đổi loạn làm an, ngô ngàn năm đặt vững mới giềng, ắt muôn thuở danh thơm huê hạ.

Hùng, Hồ:

Đòi Hùng, Hồ lưỡng dinh 兩營, cùng Thiên Long bán tử 半子 : đòi hai con Hùng Hồ và chàng rể Thiên Long của ta đến đây.

Khoái đã chơn khoái đã 快也真快也, hoan nhiên thị hoan nhiên 歡然是歡然 : khoái quá, vui quá!

Phân miêng 分明 : phân minh. Giọng Nam xưa. Ta có [Thơ Câu Hai Miêng](#).

Sông biển cha đà rộng mở, lá buồm con phải buông khơi. *Phen này*, nguyên ra tay gior cánh đỡ trời, thề hết sức trái gan đắp lũy.

Thiên Thành:

Hai trẻ đã tỏ ý, một rể chưa bày lời. *Nào!* Thiệt hơn nói lại nghe chơi, phải chẳng phân qua biết thử.

Thiên Long:

Dạ thưa! Cha đã muốn lập cang trần kỹ *này*, con cũng nguyên phỏng trán cháy mày. *Dám thưa cha*, như cơ hội này mà chẳng ra tay, anh em đó ai còn kể mặt *cho*. *Thưa cha, như phen này*, cha dầu nóng lòng sắt, con cũng nát gan vàng *ma*. Chờ cho thấy máy hành tàng, khi ấy mặc đầu chế hóa *thôi ma!*

Thiên Thành:

Hai con đà ưng dạ, một rể cũng đành lòng. *Phải à!* Các hồi phủ chỉnh dung, tảo lai triều nghị sự *à*.

I.14. Thử lòng nhau, chồng vợ tỏ lòng trung.

Thiên Long:

Tặc tử ôi tặc tử, gian du hồi gian du. *Hay, hay cho tôi*, mình nghĩ mình thiệt đũa thất phu, dạ biết dạ đà thất thân sự tháo *rời!* Lộc thiên chung bay chẳng báo, quyền vạn hộ đi nở vong. *Ấy tại bay đó nghe*, đành ngời trời bay đã quyết lòng, *nói thiệt*, đèn nợ nước mỡ đầu lấp mặt. *Chừ tôi nghĩ lại*, Từ mẫu đã trao lời đính sắt, ấu tử còn tặc dạ đá vàng. Âu trở lại gia đường, thử phu nhân cho biết *a!*

Thế Phụng:

Nấm nấm đôi lòng trung liệt, khăng khăng giữ đạo tam tòng. Chồng nấy chúc Nguon Nhung, thiệp biểu xung Thế Phụng. *Như tôi*, thói Mãng Tào chẳng đụng, gương Ban Mạnh hằng soi, nữ lưu công hạnh lăm đôi, nam tử kinh luân đốc giữ.

lại nói:

Nguyên ra tay gior cánh đỡ trời, thề hết sức trái gan đắp lũy. Lời thề coi bộ dữ tợn, đã bậm trọn lại lớn lối.

Con cũng nguyên phỏng trán cháy mày: con cũng nguyện sẽ gắng hết sức mình dù gian khổ bao nhiêu cũng được. Để ý Thiên Long nói mình chỉ làm việc này *vì cha muốn lập lại kỹ cương*. Nếu không phải chuyện lập kỹ cương mà là lo riêng vì gia đình và dòng họ mình thì đó là chuyện khác.

Chờ cho thấy máy hành tàng, khi ấy mặc đầu chế hóa: chờ cho đến lúc thì mình sẽ tùy cơ ứng biến. *Hành tàng 行藏*: làm, dấu cất. Chỉ chuyện đáng làm và chuyện không nên làm. Nói rộng ra là ra làm quan (hành 行 = xuất 出) hay ở ẩn (tàng 藏 = xử 處). *Chế hóa 制化*: tùy cơ mà hành động.

Các hồi phủ chỉnh dung 各回府整容: mọi đứa về phủ sửa soạn lại vẻ mặt (đùng hơn hờ quá mà người ta nghi ngờ!), , **tảo lai triều nghị sự 早來朝議事** sớm mai sẽ vào triều nghị sự.

Mình nghĩ mình thiệt đũa thất phu, dạ biết dạ đà thất thân sự tháo: mình thiệt là kẻ không ra gì, chính mình biết mình đã thất thân trong sự giữ tiết tháo rời, không còn là người trung liệt nữa!

Âu trở lại gia đường 家堂, thử phu nhân 夫人 cho biết: về nhà thử vợ coi lòng vợ thế nào. Câu này cũng là thí dụ điển hình của một tính cách trong tuồng: nhân vật nói ra trước những điều mình nghĩ, những gì mình sẽ làm. Một cách giúp khán giả dễ hiểu khi đi xem tuồng. Kỹ thuật này ngày nay bị coi là dư thừa.

Nấm nấm đôi lòng trung liệt 忠烈, khăng khăng giữ đạo tam tòng 三從: luôn luôn giữ gìn và trao đôi lòng trung liệt cùng đạo tam tòng. *Khăng khăng*: quyết một. Không đổi dời. *Nấm nấm*, trong nhóm từ

Thưa mừng phu quân! Chẳng hay tướng phủ hữu hà hỷ sự, cho nên phu quân đắc ý hân hoan mãn rứa?

Thiên Long:

Em! Ngô phụ tử tìm tàng, nể phụ nhân hà vấn?

Thế Phụng:

Thưa phu quân, như tôi cùng phu quân là, cảm sắc đà hiệp vận, cá nước lại vầy dươn. Có việc chi cũng phải tính thiệt tính hơn, sao đành dạ dẫu quanh dẫu quất a phu quân?

Thiên Long:

Đã vung lời cẩn mật, đâu có lẽ tỏ bày. Như chuyện anh dẫu em đây chẳng qua là, người dạy anh thì chớ lậu sáu tai, bằng anh mà nói với bậu chẳng là đôi mách. Cho nên anh không dám nói đó mà thôi.

Thế Phụng:

Nếu vậy, chồng đã chẳng tin lòng kim thạch, vợ nào trông nương bóng đăng la. Như tôi kết nghĩa cùng phu quân là, cùng nhau đều thuận đều hòa. Dẫu có điều chi cũng nói cùng nhau mới phải, sao có dẫu sau dẫu trước mãn rứa kia?

Thiên Long:

Em đã nói hết điều, thì anh phải phân cho em tường. Số là, nay cha đốc mở mang mạch nước, nên anh lăm gầy dựng nghiệp nhà. Như một mai dầu mà thâu lại sơn hà, có phải à, em cũng đặng phẩm cao Công chúa chăng? Ấy là phận em, còn như anh, chức phò mã

nấm nấp nấp nấp : luôn luôn giữ gìn mà Pigneaux de Behaine giải thích là *rất thận trọng*, **HTC**, *hết lòng kính sợ*, Gustave Hue gom hai nghĩa này lại: *cẩn thận và kính trọng* (avec soin et respect)

Thối Mãng Tào chẳng đụng; không thêm theo thói của những người trai cướp quyền như Vương Mãng, Tào Tháo; **guơng Ban Mạnh hằng soi**: thường học theo cách nữ hạnh của nàng Ban Tiệp Dư, bà Mạnh mẫu; **nữ lưu công hạnh 女流功行 lăm đời**: trau dồi nữ công nữ hạnh; **nam tử kinh luân** 卽 卽 卽 卽 **đốc giữ**: học những điều kinh luân của phái nam. Đây là mẫu mực đàn bà quá hơn ta trông đợi, những chuyện hay cả hai giới đều được luyện tập trau dồi.

Chẳng hay tướng phủ hữu hà hỷ sự 將府有何喜事, cho nên phu quân đắc ý hân hoan 夫君得意欣歡: không biết tướng phủ có gì vui mà mình vừa ý vui vẻ vậy. Bà vợ thấy hết, biết hết!

Ngô phụ tử tìm tàng 吾父子潛藏, nể phụ nhân hà vấn 你婦人何問: cha con ta dẫu, em là đàn bà hỏi làm gì? Cách nói này còn quá hơn khơi mào cho người ta hỏi, cái ông Ngươn Nhung này dỡ tâm lý, hay là cách để khơi dạ thử lòng?

Cảm sắc đà hiệp vận, cá nước lại vầy dươn. Như đàn sắt hòa với đàn cầm, như cá ở trong nước. Chỉ tình chồng vợ hòa thuận.

Có việc chi cũng phải tính thiệt tính hơn: có đụng chuyện gì thì vợ chồng cũng cùng nhau bàn bạc tính toán điều phải điều trái, sự đúng sự sai. *Tính thiệt tính hơn* ở đây có nghĩa *phải trái* không có nghĩa tình toán so đo như câu: *nào ai tính thiệt so hơn làm gì*.

Chớ lậu sáu tai: chớ nói cho người thứ ba; **bằng anh mà nói với bậu chẳng là đôi mách**: nếu mà nói với em thì là mách lẻo, thêu lẻo. Đó không phải là tánh của đàn ông.

Chồng đã chẳng tin lòng kim thạch 金石, vợ nào trông nương bóng đăng la 藤蘿: Nếu chồng không tin lòng vàng đá của vợ thì vợ làm sao nương tựa được nữa. **Kim thạch 金石**: vàng đá, nói chung chỉ sự bền vững, chung tình. Văn chương Việt Nam dùng hai thứ *kim thạch* và *đá vàng*. Cuối truyện có: *Nay đã rõ lòng vàng đá, lại thêm cá nước phỉ duyên*. **ĐTTT**: Trước còn trăng gió sau ra đá vàng. **Đăng la** ấ ấ ấ : dây leo, dây bìm bìm..., nói bóng là người vợ, kẻ nương tựa chồng.

ngồi trên vãn võ, còn cha thì, ngồi Thiên vương chói rạng hoa di. Có phải à, phú quý dài hà thì, nhưn sanh hà lạc hỷ, cho nên anh mừng đó the.

Thế Phụng:

Thính thuyết tâm trung hỏa khí, văn ngôn diện thượng yên phi. Thi bội quân cha đã lỗi nghì *nữ thì chớ, tôi hỏi*, trợ ngược chông sao vô đạo *kìa! Chớ phu quân nghĩ lại đó phu quân coi*: Bội nghịch kia là Mãng Tháo, xấu ngàn năm danh hãy để lâu. Trung trinh nọ chẳng Y Châu, thơm muôn thuở sách còn roi dẫu *chăng thôi*. Nợ áo cơm chẳng báo, *tôi hỏi*, niềm tôi chúa đi nỡ quên? *Như vậy là*, gươm quỉ thần điển diệt cũng nên, búa nhựt nguyệt tru di đã đáng *lắm mà*.

Thiên Long:

Ồi hỏi! Cầm phò loài nghịch mạng, buông lời nói dọc ngang, cha giàu sang thì con cũng giàu sang. Tống vinh hiển, thì Tạ cùng vinh hiển *với chớ*.

Thế Phụng:

Ồ phu quân này! Tôi nói thiệt, khuấy nước ai đầu sanh chuyện, *này này*, ngay vua thiếp cũng thừa cơ. *Lại cho ai*, chí lướt mây đầu những vò tơ *đi nữa*, thì phận mang yếm thiếp nguyên gỡ rồi *đây phu quân à!*

Thiên Long:

Ấy, miệng nói ra chớ chối, tội đến lại kêu oan. Coi nổi đòn bà dễ mấy lăm gan, *trong thế con này*, nói lẽ cho ngoan lỗ miệng *đó the*.

Thế Phụng:

Ồ phu quân này, mặc đầu thừa đầu kiện, *tôi cho*, đừng lấy thế lấy thần. *Chớ như*, ai đầu quên quác trái quân ân, đã phú có thiên tru địa lục *thời!*

Thiên Long:

Phú quý dài hà thì 富貴待何時 : giàu sang còn đợi chừng nào nữa; **nhưn sanh hà lạc hỷ 榮生何樂喜**: đời người còn cái vui sướng nào hơn? Đem mùi phú quý ra dụ, thuận là nghịch ý ta, chống là vừa bụng ta. Cao thiệt!

Thính thuyết tâm trung hỏa khí 聽說心中火起: nghe nói trong lòng ta như lửa đốt (*khí= khởi*, dấy lên); **văn ngôn diện thượng yên phi 聞言面上煙飛** : nghe nói thì mặt ta như có khói bay. Lửa giận bùng bùng, đỏ mặt tía tai. Chờng mình sao lại là kẻ trợ ngược!

Thi bội quân 背君 cha đã lỗi nghì *nữ thì chớ, tôi hỏi*, trợ ngược **助虐** chông sao vô đạo **無道 kìa!** Làm chuyện phản chúa cha đã lỗi nghĩa, sao chông mình lại theo đường quấy mà giúp người làm sai kia chứ!

Gươm quỉ thần điển diệt 殄滅 cũng nên, **búa nhựt nguyệt tru di 誅夷** đã đáng: Trời tru đất diệt, chết đi cho rồi. Bà vợ này khi dựng chuyện cũng biết rửa xả ông chông Trạng Nguyên của mình! Ai bảo xưa người khue các không biết lời chưởi bới.

Tống vinh hiển, thì Tạ cùng vinh hiển với chớ. ý nói Họ Tống làm vua được thì họ Tạ cũng làm vua được vậy. Phải chi soạn giả khai thác ý này thật nhiều thì hay biết mấy!

Chí lướt mây đầu những vò tơ đi nữa, thì phận mang yếm thiếp nguyên gỡ rồi: ông là đàn ông mà muốn sanh sự làm rối loạn đạo quân thần thì tôi phận gái tôi quyết sửa lại cho đúng. Lời tuyên bố sẽ đi khác chiến tuyến! Như vậy là đồng nghĩa sẽ nghịch lại cha mình!

Ấy, miệng nói ra chớ chối, tội đến lại kêu oan. Coi nổi đòn bà dễ mấy lăm gan, trong thế con này, nói lẽ cho ngoan lỗ miệng đó the! Đàn bà mà mấy lăm hơi, nói cho sướng miệng rồi sau này lại chối. Hăm tố cáo! Để ý xưa dùng: *nói cho ngoan lỗ miệng*, giờ ta nói: *nói cho sướng lỗ miệng*.

Mặc đầu thừa đầu kiện, tôi cho, đừng lấy thế lấy thần: Kê, kiện thì cứ kiện. Đừng ý thế ý thần. *Mặc đầu:*

Úy a! Hào dã Lý gia chon hậu phúc, hoan tai hiền phụ thị trung can. Trai như anh là thế thượng kỳ trân, còn gái như bậu là nữ trung Nghiêu Thuấn *đi mà thôi*. Ngay thảo lòng trời đã chứng, sang giàu bọt nước chi tham. Nay đã tỏ đặng lòng em, xin chớ còn nghi dạ mỗ.

Thế Phụng:

Coi chồng tôi đó mà coi! Khoe phú quý miệng như gõ mõ, *bây giờ*, giữ hiếu trung lười tợ phát cờ. Thôi thôi đừng giọng phỉnh phờ, chớ chớ làm tuồng bọm bả *nào*. Đố đâu có giả lời trung ngãi *cho lăm đi nữa là*, đây cũng không mắc giọng gian vu *đâu nào!*

Thiên Long:

Như anh, vốn là xử thế trượng phu, chớ chẳng phải tùy thì gian ngy *đâu nào!* *Nay anh thử em chẳng qua là*, e cây đấng đầu sanh trái ngọt, *cho nên phải* dùng lửa hừng cho biết vàng ròng *đó mà thôi*. *Chớ như anh*, quân ân quốc trái chẳng gìn lòng, thì địa lục thiên tru cho đáng số *thôi ma*.

Thế Phụng:

Úy a! Lòng đó lòng đây đã tỏ, việc nhà việc nước phải toan. Bao giờ cho tỏ đặng cơ quan, khi ấy sẽ liệu phương chế hóa *thôi ma!*

mặc, mặc kệ, kệ.

Ai đâu quên quốc trái quân ân 國債君恩, đã phú có thiên tru địa lục 天誅地戮: nếu mà ai đành quên nợ nước ơn vua thì sẽ bị trời đất tiêu diệt.

Hào dã Lý gia chon hậu phúc 好也李家真厚福: tốt quá nhà họ Lý có phúc đầy. Hoan tai hiền phụ thị trung can 歡哉賢婦是忠肝: Mừng thay vợ ta là bực trung can. Để ý Thiên Long nói Lý gia, không nói Tạ gia. Thế Phụng đã làm đầu, đã là người nhà họ Lý rồi.

Trai như anh là thế thượng kỳ trân 世上奇珍: anh là trai quý trong đời, còn gái như bậu là nữ trung Nghiêu Thuấn 女中堯舜: em là gái tài như Nghiêu Thuấn. Ý nói chúng ta đều là những người tài giỏi, có chí khí, hơn đời. Câu này *không hay*. Nói mình là *thế thượng kỳ trân* thì là không khiêm nhường. Nói vợ như Nghiêu Thuấn trong phái nữ thì là sự so sánh không chính.

Sang giàu bọt nước chi tham: không tham ham chuyên giàu sang, cuộc giàu sang dễ tan như bọt nước.

Khoe phú quý 富貴 miệng như gõ mõ, *bây giờ*, giữ hiếu trung 孝忠 lười tợ phát cờ: Mối miệng sành sạch khoe giàu sang, giờ lại nói xơn xốt chuyện hiếu trung. Trở lười thật mau nhe!

Chớ chớ làm tuồng bọm bả: đừng làm theo cái kiểu điếm (thúi) đi lường gạt người ta. Pigneaux de Behaine: *Bọm*: giỏi giang, khôn ngoan trong việc xấu. *Bọm bả* (dấu hỏi): gian xảo. HTC, *bọm*: có tiếng, có tài nghề, thường dùng theo nghĩa xấu. *Bọm bả* (dấu ngã): người xảo quyết, hay lường gạt. HTC còn đưa ra nghĩa thứ hai của chữ *bọm* là tiếng chỉ ngôi thứ ba: *bọm cũng có nghĩa là chàng, va*. Hiểu được nghĩa thứ hai này ta sẽ hiểu đúng hơn câu sau trong *Sãi Vãi của Nguyễn Cư Trinh*: *Ngõ là ông chẳng có điều tu, ai dè giả thói ngu. Mối nên trang bọm lịch. Khôn ngoan trong sạch, chữ nghĩa từ hòa...*

Như anh, vốn là xử thế trượng phu 處世丈夫, chớ chẳng phải tùy thì gian ngy 隋時奸偽: như anh là người ở đời theo cung cách kẻ trượng phu, chớ không là kẻ gian ngy mà sống theo thời, uốn mình theo gió.

E cây đấng đầu sanh trái ngọt: sợ rằng cha xấu nịnh không thể sanh con trung trinh được.

Dùng lửa hừng cho biết vàng ròng: dùng lửa thử vàng để biết vàng nguyên chất. Thử em coi em có phải là người trung trinh tiết liệt hay không. *Cây đấng* (đầu) *sanh trái ngọt* và *dùng lửa thử vàng* là hai thành ngữ.

Quân ân quốc trái 君恩國債 chẳng gìn lòng, thì địa lục thiên tru 地戮天誅: câu thề, ơn vua nợ nước không giữ thì trời tru đất diệt chết đi.

Bao giờ cho tỏ đặng cơ quan ...: chừng nào biết rõ ràng mọi sự.... Chữ cơ quan 機關 có nghĩa là những

Thiên Long:

Nay đã rõ lòng vàng đá, lại thêm cá nước phỉ duyên. Chúc nam triều vĩnh bảo thiên niên, thuật tiền sự kế trình nhị thứ.

(văn thứ nhất)

Phụ Lục:

Lời tựa nhân lần xuất bản đầu tiên
của ông Lê Quang Chiêu

chi tiết quan trọng trong một việc lớn, khác với nghĩa *một cơ chế* theo nghĩa ngày nay.

Chúc nam triều vĩnh bảo thiên niên 祝南朝永保千年: Câu chúc cuối trước khi văn để phù hợp với lời chúc đầu khi mới mở màn. **Thuật tiền sự kế trình nhị thứ** 述前事繼程二式: giới thiệu rằng sẽ có hồi hai kế tiếp.

Lời tựa của Lê Quang Chiêu

Trải khắp hoàn cầu các nước, từ bậc chí tôn cho đến người hạ tiện, lúc nhàn hạ, muốn cho đẹp mắt êm tai, đều lấy có một điều ca xướng làm vui, hơn là các món khác.

Nhưng vậy, việc ca xướng cũng chẳng thiếu chi tuồng này tích kia, kể không hay hết, cũng có nhiều tuồng đặt để chữ nghĩa hay, lớp lang phải, bất quá cũng là bi, hoan, ly, hiệp, trong bốn điều ấy, hèm vì văn tuồng rồi cũng có kẻ sống người chết, chẳng đặng vuông tròn.

Duy có một bốn tuồng Tứ Linh này, sao gọi là Tứ Linh? Bởi có tên Lý Thiên Long, Vương Họa Lân, Tạ Sơn Qui, Tạ Thế Phụng, mới gọi là Tứ Linh, tuồng này đặt để chữ nghĩa lớp lang êm ái, văn tuồng rồi thì chúa tôi chồng vợ sum vầy, cha mẹ anh em đoàn tụ, hai phe trung nịnh đều đặng vuông tròn.

Giã như Tạ Thiên Thành, là nịnh, nếu bốn con tham điều vinh quí mà nịnh theo cha hết, thì cơ nghiệp Tống triều còn gì, vậy mới khiến cho con gái lớn là Thế Phụng trung nghĩa, cam lòng thế tử cho Đào Chánh Cung sau mới sanh đặng Hoàng Tử trung hưng nối nghiệp cho Tống triều.

Còn con trai út là Tạ Sơn Qui, phá ngục hình mà cứu Lý Thiên Long, cho thoát nạn, trời lại cho Thế Phụng sanh huần, có phép tiên thang, đặng bắt cha là Tạ Thiên Thành, và hai em là Kim Hùng, Thạch Hổ, lên khôi phục rồi mới xin cho cha, và hai em đặng sống, thì Thế Phụng Sơn Qui mới đặng toàn hiếu toàn trung.

Còn Thiên Long, lấy hiếu phải bỏ mình, đầu nịnh mà cứu mẹ, mẹ chẳng cam lòng, đập đầu mà chết, mẹ đã chết, mình lại mắc nơi ngục hình, trời không phụ người hiếu, mới khiến cho có Sơn Qui cứu tử.

Còn Lý mẫu, sợ con đầu giặc mà mất chữ trung, mới đập đầu mà chết, thì trời lại cho Tiên đồng đem linh đơn mà cứu sống, gặp Thế Phụng vâng nuôi.

Nếu Đào Thế Sĩ, không qui diên, về ở với Vương Họa Lân, thì sau ai cứu Chánh Cung cho khỏi nạn?

Tóm lại hễ làm người có trung có hiếu, dẫu có diên bối lưu ly thế nào, thì sau cũng đặng hưởng phước lâu dài, còn làm người mà sanh lòng phản bạn tuy là cực kỳ phú quí, song cũng hưởng đỡ ít năm, chờ ngày sau cũng chẳng khỏi mang điều khốn hại.

Như Thiên Thành, Kim Hùng, Thạch Hổ, gian nịnh đến thế, mà còn đặng toàn sanh, là cũng bởi nhờ có hai con ái quốc trung quân, thì mới đặng bảo toàn tánh mạng.

Tuồng này nghe lớp trước nói lại là của ông Tổng đốc An Giang, Cao Hữu Dực đặt, để mà hát hầu, sau có ông Huấn Đạo Phong Phú (Cần Thơ) Nguyễn văn Hàng, lúc hồi hưu, thấy tuồng hay mà nhuận sắc lại, kể sao đi người lục lại, tam sao thất bản.

Nay tôi đặng bổn sót, bèn nhuận sắc lại một lần nữa, cho tráng câu xứng đối, diễn ra chữ quốc ngữ, ấn hành lưu truyền cho lục châu quân tử lúc nhàn, để mà ca xướng một đôi câu chơi cho vui lòng, và xem cho biết tài đặt để của người xưa, vốn chẳng phải vọng cầu tiểu lợi.

Lê Quang Chiêu

L' Ancien chef de Canton,

